

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN TIẾN THÀNH

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TỪ THỰC TIỄN
QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Lê Thị Hương

Hà Nội, 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học do chính tôi thực hiện với sự hướng dẫn của PGS. TS. Lê Thị Hương. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Các kết quả nghiên cứu chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Tiến Thành

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ..	8
1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về cư trú	8
1.2. Các yếu tố bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú	21
1.3. Quản lý nhà nước về cư trú ở một số địa bàn và bài học kinh nghiệm	24
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TẠI QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	31
2.1. Những yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về cư trú tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội	31
2.2. Quản lý nhà nước về cư trú tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội hiện nay	39
2.3. Đánh giá việc thực hiện quản lý nhà nước về cư trú tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội.....	46
Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TỪ THỰC TIỄN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	54
3.1. Quan điểm bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú	54
3.2. Các giải pháp bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú từ thực tiễn quận Long Biên, thành phố Hà Nội.....	57
KẾT LUẬN	75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	77

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

ANTT	An ninh trật tự
CAND	Công an nhân dân
CBCS	Cán bộ chiến sĩ
CSKV	Cảnh sát khu vực
QLHC	Quản lý hành chính
QLNN	Quản lý nhà nước
TTATXH	Trật tự, an toàn xã hội
TTXH	Trật tự xã hội
UBND	Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển của đất nước trong mọi lĩnh vực đã đặt ra cho công tác quản lý dân cư phải không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả nhằm theo kịp sự phát triển chung của xã hội. Công tác quản lý dân cư là một trong các nội dung cốt lõi, quan trọng hàng đầu, là nền tảng cho mọi hoạt động quản lý chung của Nhà nước đối với bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ nào trên thế giới. Tự do cư trú là một trong những quyền cơ bản của công dân đã được ghi nhận trong Hiến pháp và cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật khác của Nhà nước. QLNN về cư trú góp phần tạo điều kiện tối đa để công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo pháp luật, phục vụ cho công tác quản lý xã hội của Nhà nước và công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm; các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội của lực lượng CAND.

QLNN về cư trú ở nước ta được thực hiện theo Luật Cư trú năm 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2013) và Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014. Trong thời gian qua, chính quyền các cấp đã chú trọng, nâng cao hiệu quả QLNN về cư trú, qua đó góp phần thực hiện tốt việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng trong từng thời kỳ. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, QLNN về cư trú vẫn còn tồn tại hạn chế như: Luật Cư trú vẫn còn nhiều điểm bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tế; đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện QLNN về cư trú còn thiếu, nhiều cán bộ còn hạn chế về nhận thức pháp luật, nghiệp vụ và các kỹ năng công tác khác; công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện QLNN về cư trú chưa phát huy tốt hiệu quả; hệ thống phương tiện, trang thiết bị máy móc, phần mềm; phương tiện đi lại, hồ sơ quản lý còn chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, việc quản lý vẫn còn thủ công... Những hạn chế này đã làm giảm đi hiệu lực, hiệu quả QLNN về cư trú.

Quận Long Biên là một trong những đơn vị hành chính thuộc thành phố Hà Nội, tập trung nhiều cơ quan, doanh nghiệp, cụm công nghiệp, tổng kho, đơn vị;

trong đó nhiều cơ quan, doanh nghiệp lớn, trọng điểm của trung ương, thành phố như Tổng công ty xăng dầu, Tổng công ty hàng không, Tổng công ty hoá chất và các doanh nghiệp may, mặc, gỗ, diêm... Trên địa bàn quận tiếp tục quá trình đô thị hoá nhanh, nhiều tuyến lộ, khu đô thị mới được hình thành như khu đô thị Việt Hưng, khu đô thị Sài Đồng, khu đô thị Vincom... kéo theo hàng nghìn hộ, nhân khẩu về cư trú và có môi trường thuận lợi cho lao động tự do trong và ngoài địa bàn đến sinh sống, làm việc. Do đó, trong thời gian qua, mặc dù chính quyền địa phương đã chủ động có các chủ trương, biện pháp nhằm thực hiện tốt quản lý cư trú tại địa bàn, nhưng xuất phát từ đặc điểm nêu trên cũng như từ nhiều nguyên nhân khác nhau, QLNN về cư trú tại quận Long Biên cũng không tránh khỏi những tồn tại, hạn chế như đã nêu trên.

Xét về phương diện lý luận đã có một số công trình nghiên cứu về quản lý cư trú, tuy nhiên chưa đi sâu nghiên cứu trực tiếp tại quận Long Biên. Xuất phát từ những phức tạp trong quá trình QLNN về cư trú, cần phải tập trung nghiên cứu bổ sung hệ thống lý luận để chỉ dẫn khoa học, định hướng cho hoạt động thực tiễn và để làm rõ thực trạng QLNN về cư trú trên địa bàn quận Long Biên, từ đó đưa ra những dự báo, giải pháp thiết thực. Vì vậy, học viên đã lựa chọn đề tài ***“Quản lý nhà nước về cư trú từ thực tiễn quận Long Biên, thành phố Hà Nội”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ Luật học của mình. Hy vọng rằng, những nghiên cứu của học viên sẽ có những đóng góp tích cực về cả lý luận và thực tiễn trong công tác QLNN về cư trú.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề đăng ký cư trú và QLNN về cư trú gần đây đã thu hút được sự quan tâm, chú ý của nhiều nhà khoa học, giảng viên các học viện, trường đại học cũng như đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện QLNN về cư trú. Có thể nêu một số công trình như sau:

- Giáo trình: *“Luật Cư trú và công tác đăng ký, QLNN về cư trú”*, Học viện Cảnh sát nhân dân, 2008 [30]. Đây là tài liệu chính thống được sử dụng trong công tác nghiên cứu, giảng dạy tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Tài liệu gồm 03 chương:

chương 1, những vấn đề cơ bản về Luật Cư trú; chương 2, công tác đăng ký, QLNN về cư trú; chương 3, Cơ sở dữ liệu về cư trú. Tại chương 2, Giáo trình đã cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản có tính chất tác nghiệp cho sinh viên chuyên ngành QLHC về TTXH trong thực hiện QLNN về cư trú.

- Sách tham khảo: “*Cẩm nang công tác đăng ký, quản lý nhà nước về cư trú*”, TS Vũ Xuân Trường, Cù Ngọc Trang, Nhà xuất bản CAND, 2008. [60] Cuốn sách giải quyết các nội dung cơ bản của Luật Cư trú và các văn bản pháp luật có liên quan; hệ thống các văn bản của Nhà nước và ngành Công an điều chỉnh hoạt động đăng ký quản lý cư trú.

- Sách tham khảo: “*Quy trình công tác của cảnh sát khu vực*”, PGS, TS Trần Hải Âu, Ths Cù Ngọc Trang, Nhà xuất bản CAND, năm 2014. [2, tr. 77-91] Trong chương 4, nhóm tác giả đã chỉ dẫn một số nhóm quy trình đăng ký, QLNN về cư trú cụ thể như: quy trình rà soát, lập danh sách nhân, hộ khẩu; quy trình nắm tình hình về nhân, hộ khẩu, quy trình hướng dẫn bản khai nhân khẩu; quy trình công tác phân loại nhân khẩu; quy trình công tác kiểm tra hộ khẩu định kỳ; quy trình kiểm tra tạm trú, tạm vắng; quy trình giải quyết đăng ký tạm trú; quy trình tiếp nhận tạm vắng; quy trình quản lý học sinh, sinh viên tạm trú trong địa bàn; quy trình xác lập và quản lý các loại trọng hộ...

- Luận án Tiến sĩ: “*Hoạt động của lực lượng cảnh sát khu vực trong phòng ngừa tội phạm tại quận thành phố Hà Nội*”, Cao Quang Hưng, 2015 [35]. Luận án tập trung phân tích nhằm làm rõ nhận thức lý luận và thực tiễn về hoạt động của lực lượng CSKV trong phòng ngừa tội phạm. Luận án đã phân tích khái quát những vấn đề có liên quan đến tình hình tội phạm và công tác phòng ngừa tội phạm tại quận thành phố Hà Nội, phân tích các biện pháp mà lực lượng CSKV đã tiến hành, những kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn, tồn tại, thiếu sót về hoạt động của CSKV trong phòng ngừa tội phạm và nguyên nhân của tồn tại. Đồng thời, đưa ra một số dự báo về tình hình tội phạm trong thời gian tới tại quận thành phố Hà Nội, các yếu tố tác động tới quá trình tiến hành các biện pháp phòng ngừa tội phạm theo phạm vi chức năng của CSKV. Trên cơ sở đó, Luận án đưa ra đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tình tội phạm, đáp ứng yêu cầu giữ gìn ANTT trong

thời kỳ đổi mới, hội nhập.

- Đề tài khoa học cấp Bộ "*Cảnh sát khu vực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự ở cơ sở - Thực trạng và giải pháp*", Đỗ Văn Rụ, 2003 [47]. Đề tài bao gồm 99 trang chia làm 3 chương, tác giả đã đi sâu làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản của CSKV như về khái niệm, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, lề lối làm việc; vai trò, nguyên tắc QLNN về ANTT... Trong đó, tập trung đi sâu làm rõ những nhiệm vụ trọng tâm của CSKV như: Công tác nắm tình hình về ANTT; công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu. Đây là những vấn đề có liên quan đến lực lượng CSKV - chủ thể trực tiếp tiến hành các biện pháp QLNN về cư trú ở địa bàn dân cư mà đề tài đang quan tâm nghiên cứu.

- Đề tài khoa học cấp Bộ "*Đổi mới quản lý nhà nước về cư trú của công dân Việt Nam trong tình hình hiện nay*" GS,TS Nguyễn Xuân Yêm, 2006. [64] Đề tài là công trình chuyên khảo đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về hoạt động của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong QLNN về cư trú của công dân. Theo đó, kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cao, làm rõ cơ sở lý luận của QLNN về cư trú của lực lượng Cảnh sát nhân dân; phân tích những căn cứ, quan điểm, nhận thức khoa học về khái niệm, vai trò, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể trong QLNN về cư trú trong giai đoạn hiện nay. Mặt khác, đề tài cũng đi sâu phân tích làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn của các nhà khoa học Việt Nam đã nghiên cứu về quá trình QLNN về cư trú. Từ đó, kế thừa, bổ sung và chỉ ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện đề tài nghiên cứu; đưa ra một số dự báo tình hình về ANTT và xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội trong điều kiện hội nhập quốc tế ở nước ta trong những năm tới. Trên cơ sở đó, đề tài đã trình bày những định hướng cơ bản và đưa ra 9 giải pháp để đổi mới QLNN về cư trú công dân của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong thời gian tới.

- Đề tài khoa học cấp Bộ "*Các giải pháp tăng cường công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu và xây dựng Luật Cư trú*", Lê Thành, 2004 [50]. Đề tài đã tập trung phân tích, làm rõ những vấn đề cơ bản về cư trú và QLNN về cư trú. Qua đó, tập trung vào các quyền cư trú của công dân, QLNN, tăng cường QLNN về cư trú; các vấn

bản quy phạm pháp luật quy định về cư trú của công dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

- Đề tài khoa học cấp bộ: “*Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*” của tác giả Thiếu tướng Vũ Xuân Dung, Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, năm 2012; Đề tài khoa học cấp bộ: “*Hoàn thiện pháp luật cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*” của tác giả Trung tướng Trần Văn Vệ, Tổng cục Cảnh sát, năm 2014.

Các công trình khoa học nêu trên đã đi sâu nghiên cứu những vấn đề cơ bản của QLNN về cư trú. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến QLNN về cư trú tại một địa bàn cụ thể là quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Vì vậy, việc đề cập nghiên cứu đề tài này là cần thiết, có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn sâu sắc nhằm góp phần nâng cao hiệu quả QLNN về cư trú trên địa bàn quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Các công trình nghiên cứu trên sẽ là nguồn tài liệu quan trọng cho việc nghiên cứu luận văn này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận và phân tích thực trạng QLNN về cư trú tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội, luận văn đề xuất những giải pháp góp phần bảo đảm QLNN về cư trú ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận liên quan đến đề tài như khái niệm, đặc điểm, vai trò QLNN về cư trú; xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến QLNN về cư trú, chủ thể, hình thức, nội dung QLNN về cư trú.

- Khảo sát, phân tích đánh giá tình hình cư trú, thực trạng QLNN về cư trú tại quận Long Biên với những đặc điểm mang tính đặc thù. Đánh giá những ưu điểm, kết quả đã đạt được, những tồn tại, thiếu sót, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm bảo đảm QLNN về cư trú từ thực tiễn quận Long Biên trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề lý luận và thực tiễn QLNN về cư trú.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Những quy định pháp luật về cư trú và QLNN về cư trú.

Phạm vi địa bàn: Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Phạm vi về chủ thể: Việc nghiên cứu được thực hiện trong phạm vi hoạt động của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV.

Phạm vi thời gian: Từ năm 2013 (năm ban hành Luật Cư trú sửa đổi, bổ sung) đến hết năm 2017.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, phương châm, nguyên tắc của ngành Công an trong QLNN về an ninh, trật tự nói chung, trong QLNN về cư trú nói riêng. Quá trình thực hiện đề tài, tác giả đã áp dụng một số phương pháp cụ thể:

+ Phương pháp thống kê: Thu thập, phân tích, xử lý các số liệu, thống kê về tình hình cán bộ, chiến sĩ CSKV, Cảnh sát QLHC về TTXH; tình hình số liệu dân cư đã xây dựng, quản lý, khai thác trên địa bàn quận Long Biên.

+ Phương pháp điều tra điển hình: Bên cạnh việc nghiên cứu chung, tác giả tập trung nghiên cứu một số phường điển hình như Bồ Đề, Ngọc Thụy... Đây là những địa bàn trọng điểm phức tạp về vấn đề cư trú, thông qua việc nghiên cứu điển hình tại các phường này phục vụ cho việc tổng hợp, đưa ra những kết luận mang tính chất chung trên địa bàn.

+ Phương pháp chuyên gia: Tác giả đã trực tiếp trao đổi, lấy ý kiến từ các đồng chí lãnh đạo, cán bộ có kinh nghiệm về những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Trao đổi với các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu lý luận để có nhận thức đầy đủ, đúng đắn hơn về những vấn đề nghiên cứu,

những điểm mới, những vướng mắc, hay các vấn đề cần bổ sung dưới góc độ luật pháp và chính sách.

+ Tác giả đồng thời sử dụng các phương pháp tổng hợp, diễn dịch, so sánh, phân tích... để làm rõ hơn các vấn đề nghiên cứu theo mục đích làm rõ các nội dung trong đề tài. Việc sử dụng tùy vào các nội dung nghiên cứu cụ thể gắn với mục đích cần làm rõ để khai thác phù hợp.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu luận văn góp phần nhất định trong việc bổ sung, hoàn thiện lý luận QLNN về cư trú.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Các kiến nghị của đề tài có thể được vận dụng vào thực tế QLNN về cư trú không chỉ trên địa bàn quận Long Biên mà còn với các địa bàn khác trên cả nước. Đồng thời cũng là tài liệu tham khảo phục vụ cho nghiên cứu, sử dụng làm cơ sở hoàn thiện hệ thống thể chế QLNN về cư trú và bảo đảm QLNN về cư trú, đảm bảo quyền con người, quyền công dân theo nguyên tắc hiến định trong nhà nước pháp quyền.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục, nội dung luận văn được cấu trúc thành 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận quản lý nhà nước về cư trú.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Chương 3: Quan điểm và giải pháp bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú từ thực tiễn quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ

1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về cư trú

1.1.1. Khái niệm cư trú và đặc điểm quản lý nhà nước về cư trú

- *Cư trú:*

Trong lịch sử, vấn đề cư trú đã được chế độ phong kiến quan tâm nhằm phục vụ cho chính sách bình định, đánh thuế, di dân và di lính. Công dân khi đi ra khỏi địa bàn nơi họ sinh sống thường xuyên phải khai báo với chính quyền. Về khái niệm “cư trú”, theo Từ điển Hán Việt giải thích “Cư trú” là ở tại một chỗ nào trong một thời gian dài. Khái niệm cư trú gắn liền với địa điểm, nơi diễn ra các hoạt động sinh sống thường xuyên, lâu dài của một con người hay còn gọi là nơi cư trú. Nơi cư trú thường xuyên của con người được xác định về mặt địa lý, trong phạm vi của một quốc gia, dân tộc, gắn với tư cách công dân của quốc gia đó. [32, tr. 45]. Nghĩa của từ cư trú qua các giai đoạn gắn với sự đa dạng trong hoạt động ở, nghỉ, đi lại của công dân và trong góc độ pháp luật đã dẫn đến sự đa dạng trong cách hiểu.

Một người có thể cư trú ở hai hoặc nhiều nơi, như trong một thành phố và người ở trong nước, nhưng chỉ có một nơi cư trú mang tính ổn định. Cư trú có nghĩa là sống tại một địa phương cụ thể, nơi cư trú sinh sống tại địa phương đó với ý định cố định và lâu dài.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, “Cư trú là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn dưới hình thức thường trú hoặc tạm trú” [44]. Việc cư trú của một con người gắn liền với tư cách công dân của con người với quốc gia nơi họ sinh sống, được xác định bằng việc nhà nước thông qua các cơ quan có thẩm quyền thừa nhận việc người đó thực hiện việc đăng ký thường trú hoặc tạm trú. Việc được nhà nước thừa nhận nơi cư trú làm cơ sở phát sinh quyền và nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú.

Điều 23 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013 đã quy định: “Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú trong cả nước, có quyền ra nước ngoài và từ

nước ngoài về nước. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”[43]. Như vậy, quyền tự do cư trú của công dân là một trong những quyền cơ bản được pháp luật thừa nhận mà theo đó, công dân có quyền tự do lựa chọn nơi cư trú phù hợp với điều kiện của bản thân.

Tóm lại, *Cư trú là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn hoặc huyện đảo nơi chưa tổ chức đơn vị hành chính cấp xã dưới hình thức thường trú hoặc tạm trú có đăng ký với cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về cư trú.*

- *Quản lý nhà nước về cư trú:*

QLNN là một trong những chức năng cơ bản của Nhà nước, Nhà nước thực hiện việc quản lý của mình bằng hệ thống pháp luật thông qua hoạt động của ba cơ quan khác nhau, bao gồm: Cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp. Khoản 2 Điều 2 Hiến pháp Việt Nam năm 2013 quy định: “*Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, tư pháp, hành pháp*” [43]. Theo cơ chế đó, quyền lập pháp được trao cho một cơ quan duy nhất thực hiện là Quốc hội, quyền hành pháp được trao cho Chính phủ và bộ máy hành chính địa phương thực hiện bao gồm quyền lập quy và điều hành hành chính, quyền tư pháp được trao cho hệ thống Viện Kiểm sát nhân dân các cấp và hệ thống Tòa án nhân dân các cấp thực hiện.

QLNN là hoạt động quản lý mang tính quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội và hành vi hoạt động của con người phục vụ đảm bảo ANTT và phát triển đất nước. QLNN có nội dung và đối tượng điều chỉnh rất rộng, liên quan đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, như về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, đối ngoại, quốc phòng, an ninh...

Để quản lý xã hội, Nhà nước quản lý nhiều đối tượng khác nhau, trong đó con người là đối tượng cần chú ý nhất. Để quản lý con người, nhà nước thực hiện các nội dung, biện pháp khác nhau trong đó có quản lý về cư trú.

QLNN về cư trú là quá trình các chủ thể có thẩm quyền dựa vào các quy

định của pháp luật để thực hiện công tác quản lý đối với hoạt động cư trú của công dân nhằm phục vụ hoạt động quản lý xã hội của nhà nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ gìn TTATXH và đảm bảo việc thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của pháp luật.

QLNN về cư trú gồm hai bước lớn là tổ chức đăng ký và tiến hành việc quản lý các nội dung có liên quan. Các nội dung cụ thể gồm đăng ký, quản lý thường trú, lưu trú, tạm trú, tạm vắng. Để thực hiện tốt các nội dung đó, các chủ thể có thẩm quyền tiến hành công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình về hoạt động cư trú; trực tiếp hoặc phối hợp tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các quy định về cư trú; tổ chức tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo tạm vắng, thông báo lưu trú, điều chỉnh, bổ sung thông tin, hay hồ sơ QLNN về cư trú; kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong quá trình công dân cư trú, kinh doanh cho thuê lưu trú, tiến hành việc phối hợp, hợp tác quốc tế trong QLNN về cư trú,...

Như vậy, có thể hiểu: *Quản lý nhà nước về cư trú là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, thể hiện ở việc các cơ quan được Nhà nước trao quyền tiến hành đăng ký, quản lý hoạt động thường trú, tạm trú, tổ chức tiếp nhận, quản lý lưu trú và tạm vắng đối với công dân Việt Nam tại các phường, thị trấn hoặc huyện đảo nơi chưa tổ chức đơn vị hành chính cấp xã nhằm phục vụ công tác quản lý dân cư của Nhà nước, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.*

- *Đặc điểm QLNN về cư trú:*

Một là, quản lý nhà nước về cư trú là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước.

Trong QLNN về cư trú, các chủ thể có thẩm quyền thể hiện ý chí nhà nước thông qua phương tiện nhất định, trong đó phương tiện cơ bản và đặc biệt quan trọng được sử dụng là các văn bản quy phạm pháp luật về QLNN về cư trú. Thông qua các hoạt động áp dụng pháp luật, các chủ thể có thẩm quyền đưa pháp luật về cư trú vào thực tiễn. Mặt khác, các chủ thể có thẩm quyền tiến hành những hoạt động cần thiết để bảo đảm thực hiện ý chí, quyền lực nhà nước, như các biện pháp

về tổ chức, tuyên truyền giáo dục, thuyết phục, vận động.

Hai là, quản lý nhà nước về cư trú được tiến hành theo địa giới hành chính và có sự phân công, phân cấp trách nhiệm thực hiện.

Việc QLNN về cư trú được tiến hành theo địa giới hành chính phường, xã, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh... Điều 6 Luật cư trú năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) cũng đã quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước các cấp trong quản lý cư trú như sau:

“1. Chính phủ thống nhất QLNN về cư trú trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện QLNN về cư trú.

3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện QLNN về cư trú tại địa phương theo quy định của Luật này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và phân cấp của Chính phủ.”

Cụ thể, Chính phủ thống nhất QLNN về cư trú trong phạm vi cả nước. Bộ Công an có trách nhiệm: Xây dựng và trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về cư trú; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú; đình chỉ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ những quy định về quản lý cư trú trái với quy định của Luật này; ban hành các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về cư trú; tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm QLNN về cư trú; thống kê nhà nước về cư trú, tổng kết, nghiên cứu khoa học về quản lý cư trú, tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú; hợp tác quốc tế về quản lý cư trú. [44]

Đối với UBND các cấp: Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú tại địa phương; chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan hữu quan ở địa phương về quản lý cư trú; tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú theo quy định của pháp luật. [44]

Về trách nhiệm của cơ quan đăng ký, quản lý cư trú: Niêm yết công khai, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong việc thực hiện các quy định

của pháp luật về cư trú; bố trí cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt làm công tác đăng ký, quản lý cư trú; cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy tờ khác liên quan đến cư trú đúng thời hạn cho công dân theo quy định của Luật cư trú; quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về đăng ký, quản lý cư trú; giải quyết kịp thời kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cư trú, quản lý cư trú.

Ba là, quản lý nhà nước về cư trú có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân.

QLNN về cư trú có phạm vi, đối tượng điều chỉnh rộng, đa dạng, phức tạp. Thực tiễn triển khai thực hiện liên quan đến quyền, lợi ích của công dân như quyền học tập, đi lại, quyền kết hôn, việc làm, quyền thừa kế, du lịch... Mặt khác, kết quả của QLNN về cư trú đều có ảnh hưởng đến quản lý xã hội, đến quyền và nghĩa vụ của công dân. Quá trình thực hiện QLNN về cư trú có liên quan nhiều đến các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước như chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và các chính sách xã hội khác, ví dụ các chính sách về hợp tác quốc tế, chính sách mở rộng địa giới các thành phố, chính sách xây dựng các khu chung cư, khu đô thị mới... Để phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, quản lý cư trú cũng cần chú ý đến các chính sách về giáo dục như xây dựng trường học, các cơ sở chăm sóc y tế, hệ thống giao thông vận tải... Chính vì vậy, trong quá trình QLNN về cư trú, các chủ thể có thẩm quyền cần tuân thủ các quy định pháp luật và linh động trong quá trình thực hiện QLNN về cư trú để không ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân và hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

Bốn là, quản lý nhà nước về cư trú đa dạng về nội dung, đối tượng, hình thức quản lý.

QLNN về cư trú là một hoạt động mang tính xã hội, đa dạng, phức tạp, liên quan đến mọi tầng lớp người trong xã hội. Ở từng vùng, từng địa phương, do có sự khác nhau về đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế, nên lối sống sinh hoạt, phong tục, tập quán của người dân cũng có sự khác nhau. Đối tượng cư trú gồm nhiều thành phần xã hội, lứa tuổi, trình độ hiểu biết về chính sách pháp luật, kiến thức xã hội khác nhau. Mỗi một nhân khẩu có hoàn cảnh kinh tế, thái độ chính trị khác nhau. Đồng thời, các nhân khẩu luôn có những biến động về cơ học, thay đổi nơi cư

trú nên QLNN thường gặp những khó khăn.

Do vậy, để nâng cao chất lượng QLNN về cư trú của công dân đòi hỏi phải có phương pháp phù hợp với trình độ nhận thức, phong tục, tập quán sinh hoạt của nhân dân như việc tổ chức đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ, phương pháp tuyên truyền, vận động quần chúng, việc thu thập, khai thác tài liệu, dữ liệu công dân,...

Để đảm bảo cho QLNN về cư trú của công dân phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, đòi hỏi chủ thể quản lý phải kịp thời nắm bắt những biến động về tình hình kinh tế, xã hội, nhất là những thông tin về diễn biến và thay đổi của đối tượng cư trú. Các thông tin đó phải được ghi nhận, phản ánh khách quan từ cơ sở để đảm bảo cho việc QLNN về cư trú của công dân luôn phù hợp đáp ứng với sự phát triển của xã hội. Ngoài ra, đối tượng QLNN về cư trú bao gồm nhiều nhóm người với các mục đích khác nhau như công dân thường trú, công dân tạm trú, lưu trú. Việc quản lý không phân biệt giới tính là nam hay nữ, trình độ văn hóa, dân tộc, tôn giáo... Đây chính là những yếu tố phức tạp, có tác động ảnh hưởng chi phối trực tiếp đến kết quả của quá trình cư trú của công dân.

Quá trình tiến hành có sự đa dạng về hình thức như trực tiếp hoặc gián tiếp, quản lý thông qua hệ thống hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu có sẵn hoặc quản lý thông qua hệ thống phần mềm, thông qua công tác kiểm tra, giám sát, nhắc nhở hay xử lý vi phạm.

1.1.2. Chủ thể quản lý nhà nước về cư trú

QLNN về cư trú nằm trong nhóm hoạt động QLNN về ANTT, việc quản lý tốt vấn đề cư trú góp phần vào sự ổn định TTXH. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, đòi hỏi phải có sự tham gia thống nhất và toàn diện của cơ quan nhà nước và cá nhân có thẩm quyền. Trong đó Điều 6 Luật cư trú năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) về Trách nhiệm QLNN về cư trú có quy định như sau:

“1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về cư trú trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về cư trú.

3. UBND các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương theo quy định của Luật này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và phân cấp của Chính phủ”. [44]

Theo quy định này, Nhà nước đã giao nhiệm vụ cho nhiều chủ thể, trong đó lực lượng CAND là nòng cốt, đóng vai trò chính trong việc quản lý hồ sơ dữ liệu dân cư, phối hợp với UBND các cấp thực hiện việc rà soát, quản lý, cập nhật thông tin dân cư, và chịu trách nhiệm trước Chính phủ.

Tại Khoản 9 Điều 15 Luật CAND năm 2015 quy định Bộ Công an: *“Thực hiện quản lý về cư trú, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân...”* [46]. Cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng QLNN về cư trú là ngành Công an, thể hiện ở việc: CAND là lực lượng chủ yếu, là chỗ dựa vững chắc cho các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội, các đoàn thể quần chúng và công dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn TTATXH, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của nhà nước. Về hoạt động QLNN nói chung và QLNN về cư trú nói riêng, Bộ Công an là chủ thể quản lý cao nhất trong hệ thống hành chính nhà nước, trực tiếp quản lý trên phạm vi toàn quốc.

Trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của mình, Bộ Công an xây dựng và trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật chỉ đạo, hướng dẫn về cư trú; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú. Trên cơ sở rà soát, phân loại, phát hiện và tiến hành đình chỉ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ những quy định về QLNN về cư trú trái với quy định của Luật Cư trú; ban hành các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách thực hiện các quy định về cư trú. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm QLNN về cư trú; tiến hành thống kê Nhà nước về cư trú; tổng kết, nghiên cứu khoa học về QLNN về cư trú; phối kết hợp với các bộ ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền pháp luật về cư trú. Trực tiếp tiến hành các hoạt động kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú. Tiến hành và chủ động xây dựng thực hiện các đề án hợp tác quốc tế về QLNN về cư trú. Bộ Công an giao cho Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH chịu trách nhiệm chuyên môn trong

công tác điều hành, quản lý cư trú đối với công dân trong phạm vi toàn quốc.

Đối với Công an các cấp: Chịu trách nhiệm trước Bộ Công an và UBND cấp tỉnh về việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về QLNN về cư trú tại địa phương mình. Chủ trì phối hợp với các cơ quan văn hoá thông tin và các ban ngành ở địa phương tổ chức tuyên truyền pháp luật về cư trú. Báo cáo Bộ Công an, UBND tỉnh về tình hình, biện pháp giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình QLNN về cư trú tại địa phương. Kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú trên phạm vi địa bàn phụ trách. Tập hợp tình hình số liệu cư trú thông tin, báo cáo về Bộ Công an theo quy định. Chỉ đạo, kiểm tra hướng dẫn Công an cấp huyện trong thực hiện các quy định về QLNN về cư trú, thực hiện các việc khác theo quy định của Công an cấp trên.

Đối với Công an phường, thị trấn: Thực hiện các trách nhiệm được quy định tại Luật Cư trú. Thực hiện việc QLNN về cư trú tại quận phụ trách theo quy định của pháp luật về cư trú và quy định của Bộ Công an; kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú trong phạm vi địa bàn và trách nhiệm được phân công; tập hợp tình hình số liệu cư trú về Công an cấp huyện theo quy định; tổ chức tuyên truyền pháp luật về cư trú, quản lý lưu trữ hồ sơ đăng ký và quản lý tạm trú theo quy định của Bộ Công an; thực hiện các việc khác về QLNN về cư trú theo quy định của Công an cấp trên.

Để thực hiện tốt chức năng QLNN về cư trú, Bộ Công an giao cho những lực lượng chuyên trách thực hiện chức năng QLNN về cư trú, bao gồm:

- *Lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH là lực lượng chính, chuyên trách, được ngành Công an giao chịu trách nhiệm chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú. Cụ thể: Tham mưu, đề xuất trong ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, biện pháp, kế hoạch trong QLNN về cư trú; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về QLNN về cư trú; chủ trì phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông và các ban ngành ở địa phương tổ chức tuyên truyền pháp luật về cư trú; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú; tập hợp, báo cáo tình hình, số liệu cư trú về Bộ Công an theo quy

định; chỉ đạo, kiểm tra Công an cấp dưới về đăng ký, QLNN về cư trú; tiến hành thực hiện các thủ tục hành chính trong đăng ký cư trú theo phân cấp của Luật Cư trú; quản lý, lưu trữ hồ sơ đăng ký và quản lý thường trú tại tàng thư hồ sơ hộ khẩu theo quy định của Bộ Công an; thực hiện các việc khác về QLNN về cư trú theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. [05, tr 01- 03]

- Lực lượng Cảnh sát khu vực:

Trong công tác đăng ký và QLNN về cư trú, CSKV có trách nhiệm và quyền hạn cụ thể sau đây:

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu, nắm chính xác đầy đủ từng hộ từng người phân rõ loại thường trú, tạm trú. Tiến hành việc đăng ký, quản lý tạm trú, thông báo lưu trú, khai báo tạm vắng và đề xuất với lãnh đạo Công an phường cấp Sổ tạm trú cho những nhân khẩu cư trú tại quận phụ trách. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn công dân tại quận phụ trách thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về cư trú. Kiểm tra công tác đăng ký và QLNN về cư trú tại quận, kịp thời phát hiện những đối tượng, những sơ hở thiếu sót trong công tác quản lý, đề xuất với lãnh đạo Công an phường và Công an cấp trên có biện pháp giải quyết kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Xác minh, trả lời kết quả xác minh những vấn đề về hộ khẩu, nhân khẩu liên quan đến địa bàn phụ trách khi có yêu cầu của lãnh đạo cấp trên theo đúng quy định. Báo cáo thống kê tình hình số liệu về hộ khẩu và nhân khẩu lên Công an cấp trên. [57, tr.01-03]

1.1.3. Nội dung quản lý nhà nước về cư trú

QLNN về cư trú chủ yếu được thể hiện qua các hoạt động: Ban hành hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về cư trú; hoạch định và triển khai thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về quản lý cư trú; thực hiện các nội dung cụ thể của hoạt động QLNN về cư trú (đăng ký, quản lý thường trú, lưu trú, tạm trú, tạm vắng...); xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống tàng thư hồ sơ hộ khẩu; tuyên truyền, giáo dục hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cư trú; tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thực hiện và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý cư trú; giám sát, kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, giải

quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động quản lý cư trú; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho một số hoạt động quản lý cư trú; tổng kết thực tiễn, hoàn thiện lý luận về quản lý cư trú...

1.1.4. Hình thức và phương pháp quản lý nhà nước về cư trú

QLNN về cư trú thông qua các hình thức sau đây:

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động đăng ký và quản lý cư trú (ban hành Luật, Nghị định, Thông tư...).
- Áp dụng pháp luật về cư trú trong các trường hợp cụ thể.
- Áp dụng các biện pháp tổ chức trực tiếp như tổ chức việc rà soát, thống kê, yêu cầu các cá nhân thực hiện quy định pháp luật về cư trú.
- Thực hiện những hoạt động nghiệp vụ - kỹ thuật (ghi chú, lưu trữ sổ sách, số liệu về cư trú, xây dựng báo cáo, tổng kết...).
- Thực hiện những hoạt động khác như tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú, tổ chức hội nghị, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý cư trú.

Phương pháp quản lý hành chính nhà nước nói chung và quản lý cư trú nói riêng là cách thức nhà nước thực hiện sự tác động đến đối tượng quản lý. Các phương pháp quản lý cơ bản hiện nay được xác định bao gồm: Thuyết phục, hành chính, kinh tế và cưỡng chế. Cụ thể:

Thứ nhất, phương pháp thuyết phục: Phương pháp này được thể hiện thông qua các hoạt động như: giải thích, nhắc nhở, giáo dục, kêu gọi, cung cấp thông tin, tuyên truyền. Trong QLNN về cư trú, phương pháp này rất quan trọng và thiết thực, mang lại hiệu quả cao. Thông qua lời nói, hành vi làm cho đối tượng quản lý hành chính hiểu rõ sự cần thiết để tự giác thực hiện hành vi nhất định hoặc không thực hiện hành vi nhất định theo ý chí của chủ thể. Phương pháp thuyết phục là một trong những biện pháp làm cho công dân, tổ chức thuộc đối tượng quản lý hành chính nhà nước nhận thức đúng đắn về các quy tắc xử sự trong khi tham gia quan hệ pháp luật hành chính.

Thứ hai, phương pháp hành chính: Là phương pháp quản lý thông qua các

quyết định hành chính mang tính mệnh lệnh đơn phương bắt buộc thực hiện đối với các đối tượng quản lý. Phương pháp này quy định quy tắc xử sự chung trong quản lý hành chính nhà nước, quy định nhiệm vụ, quyền hạn cho các cơ quan hành chính cấp dưới, đáp ứng yêu cầu hợp pháp của công dân; tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật của cấp dưới và khi cần thiết. Phương pháp này mang tính quyền lực nhà nước. Thể hiện ở sự tác động trực tiếp của các quyết định hành chính lên đối tượng quản lý; thể hiện tính chất quyền lực đơn phương của chủ thể quản lý.

Thứ ba, phương pháp kinh tế: Là phương pháp tác động gián tiếp đến hành vi của các đối tượng quản lý thông qua việc sử dụng các công cụ kinh tế tác động đến lợi ích của con người. Như khi đăng ký thường trú, tạm trú, cá nhân phải nộp lệ phí theo quy định (trừ trường hợp được miễn) hoặc áp dụng chế độ khen thưởng cho các cá nhân, tập thể (cơ quan, tổ chức) có nhiều thành tích trong công tác đăng ký, quản lý cư trú cùng với đó là áp dụng các chế tài xử lý đối với cán bộ, công chức và công dân vi phạm pháp luật đăng ký, quản lý cư trú hoặc gây thiệt hại khi thi hành công vụ làm ảnh hưởng đến lợi ích của người được đăng ký thì phải bồi thường thiệt hại...

Thứ tư, phương pháp cưỡng chế: Cưỡng chế là phương pháp dùng sức mạnh của cơ quan quản lý hành chính nhà nước tác động lên đối tượng chịu sự quản lý khi đối tượng này không làm hoặc làm không đúng các quy tắc xử sự đã được đề ra. Theo quy định của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi phạm quy định về đăng ký và quản lý cư trú có thể bị phạt tiền từ 100.000 đồng đến 4.000.000 đồng, ngoài ra có thể buộc thu hồi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy tờ khác liên quan... [13]

Để đảm bảo đạt được hiệu quả cao nhất trong quản lý hành chính nhà nước nói chung và trong QLNN về cư trú nói riêng, đòi hỏi cần kết hợp giữa các biện pháp nêu trên.

1.1.5. Vai trò của quản lý nhà nước về cư trú

- Quản lý nhà nước về cư trú góp phần hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý xã hội nói chung và quản lý dân cư nói riêng của nhà nước, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Với dân số trên 90 triệu người, biến động tự nhiên và cơ học của dân số Việt Nam tương đối phức tạp, việc cung cấp thường xuyên những số liệu thống kê dân cư cho các cấp, các ngành phục vụ cho việc nghiên cứu hoạch định các chủ trương, chính sách là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Thông qua quá trình QLNN về cư trú trên thực tiễn, các lực lượng chuyên môn thực hiện tốt công tác tham mưu, đề xuất giúp cho Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành hoạch định các đường lối, chính sách cũng như chiến lược phát triển nền kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp từ Trung ương đến cơ sở... Ví dụ: Cung cấp thông tin về tình hình dân cư, mật độ dân số để ngành Giao thông vận tải xây dựng, hoạch định cơ sở hạ tầng, giao thông; cung cấp thông tin để ngành quản lý Giáo dục và đào tạo có sự tính toán phương án đào tạo, tuyển sinh, xây dựng trường học, ngành quản lý Y tế trong hoàn thiện chính sách chăm sóc sức khỏe cho người dân, cung cấp số liệu về dân cư cho ngành du lịch phục vụ đầu tư, phát triển du lịch...

- Thực hiện tốt quản lý nhà nước về cư trú giúp công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Khoản 1 Điều 22 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: *“Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước”*. [43] Để quyền tự do cư trú của công dân được bảo đảm thực thi trên thực tế cần phải có công cụ pháp luật của Nhà nước. Trước hết, Nhà nước phải cụ thể hóa những nguyên tắc trong QLNN về cư trú thành những quy định pháp luật cụ thể đồng thời có các chế tài pháp luật nghiêm khắc để những nguyên tắc đó được thực hiện một cách đầy đủ. Mọi hành vi của cơ quan, tổ chức, cá nhân xâm phạm đến quyền tự do cư trú của công dân đều bị xử lý nghiêm minh. Cụ thể, Điều 5 Luật cư trú năm 2013 quy định:

“1. Nhà nước bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân. Cơ quan, tổ chức, cá nhân xâm phạm quyền tự do cư trú của công dân phải bị xử lý nghiêm minh.

Nhà nước có chính sách và biện pháp đồng bộ để bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền tự do cư trú của công dân.

2. Nhà nước bảo đảm ngân sách, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, đầu tư phát triển công nghệ, kỹ thuật tiên tiến cho hoạt động đăng ký, quản lý cư trú” [43].

Việc quan tâm về nguồn lực cũng như vật chất của Nhà nước cho QLNN về cư trú, cũng là một cách thức Nhà nước tạo điều kiện cho việc thực hiện quyền tự do cư trú của công dân được hiệu quả.

Nhà nước có các cơ chế và các chế tài đủ mạnh để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục, hạn chế cũng như xử lý một cách triệt để đối với các hành vi vi phạm về cư trú và QLNN về cư trú, đặc biệt là các hành vi lạm dụng quy định về hộ khẩu làm hạn chế quyền và lợi ích hợp pháp của công dân như: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản khác liên quan đến quy định về hộ khẩu mà làm hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; đưa ra các quy định về hộ khẩu làm điều kiện để hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; giải quyết trái quy định của pháp luật về cư trú hoặc từ chối giải quyết các yêu cầu về hộ khẩu của công dân làm hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân...

Thông qua QLNN về cư trú để tổ chức ghi nhận, đăng ký nơi cư trú của công dân theo quy định của pháp luật. Công dân có quyền lựa chọn nơi cư trú của mình theo quy định của pháp luật. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm đăng ký nơi thường trú, nơi tạm trú của công dân. Cơ quan Công an có trách nhiệm cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến việc thực hiện quyền tự do cư trú. Tổ chức công sở tiếp dân, ghi nhận và đăng ký nơi cư trú của công dân đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian; chống các hành vi nhận hối lộ, cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, gây phiền hà trong QLNN về cư trú.

Đồng thời, qua QLNN về cư trú để thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền tự do cư trú của công dân. Tiến hành các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm về cư trú và QLNN về cư trú để quyền tự do cư trú của công dân không bị xâm phạm. Tổ chức tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với hành vi vi phạm pháp luật về cư trú theo quy định pháp luật.

- Quản lý nhà nước về cư trú nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

QLNN về cư trú được xác định là công tác điều tra nghiên cứu sâu sắc, toàn diện về con người, về các biện pháp quản lý con người, là một trong những nội dung cơ bản, quan trọng của biện pháp quản lý hành chính và về ANTT của lực lượng CAND. Thông qua QLNN về cư trú, lực lượng CAND nắm chắc lai lịch, đặc điểm nghề nghiệp, thái độ chính trị và hoạt động của từng người dân, trên cơ sở đó mà phân biệt “người tốt”, “người xấu”, “người tích cực”, “người tiêu cực”. Qua các tài liệu này lực lượng CAND đưa ra các biện pháp phù hợp để phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật... Trên cơ sở đó, xác định được đối tượng đấu tranh hay tranh thủ sự hợp tác, phối hợp của người dân, cơ quan, tổ chức trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm. Thông qua QLNN về cư trú giúp cho cơ quan chức năng xác định được các địa bàn, tuyến trọng điểm và xác định được những đối tượng có biểu hiện hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

Qua đó, lực lượng CAND nắm được tình hình về các đối tượng để thực hiện các biện pháp nhằm cảm hoá, giáo dục các đối tượng trở thành người lương thiện, sống có ích cho xã hội.

1.2. Các bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú

1.2.1. Bảo đảm về chính trị

Chế độ chính trị quy định quyền làm chủ của nhân dân, tôn trọng và đảm bảo các điều kiện để thực hiện tốt các quyền cơ bản của công dân trong đó có quyền tự do được lựa chọn nơi cư trú, sinh hoạt. Theo đó, pháp luật đã cụ thể hóa bằng việc quy định công dân có quyền được lựa chọn nơi cư trú của mình; các cấp chính quyền phải tạo điều kiện và có trách nhiệm trong việc thực hiện, giải quyết nhu cầu đăng ký cư trú của công dân theo quy định của pháp luật và bảo vệ quyền cư trú đó. Cùng với những quy định về các điều kiện trong việc tiếp nhận, giải quyết đăng ký cư trú của công dân, Đảng, Nhà nước đã luôn quan tâm chỉ đạo tổng kết việc triển khai thực hiện để tiến hành sửa đổi, bổ sung theo tinh thần cải cách nhằm tạo thuận lợi nhất cho công dân trong việc thực hiện đăng ký cư trú với mục tiêu rút gọn các

thủ tục, giảm bớt giấy tờ, sự phiền hà cho nhân dân, đáp ứng và phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân nhưng cũng đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực này.

1.2.2. Bảo đảm về thể chế

Quyền tự do cư trú là một trong những quyền cơ bản của con người và công dân, là quyền Hiến định của công dân. Pháp luật nhà nước ta đã được quan tâm xây dựng để quản lý lĩnh vực này. Đến nay, hoạt động xây dựng pháp luật về cư trú của nước ta đã có sự chuyển biến rất tích cực và đạt được những bước tiến quan trọng. Quốc hội, Chính phủ, các Bộ và cơ quan ngang Bộ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về quản lý cư trú như: Luật cư trú năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014, Luật Quốc tịch 2008, Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Thông tư số 07/2008/TT-BTC ngày 07/4/2008 của Bộ Tài chính quy định về thu lệ phí trong đăng ký cư trú, Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BCA-BNG ngày 12/5/2009 của Bộ Công an và Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục giải quyết cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký thường trú ở Việt Nam, Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 9 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ, Thông tư số 53/2016/TT-BCA ngày 28/12/2016 của Bộ Công an quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Có thể nói, hệ thống văn bản nêu trên đã thể hiện bước phát triển về chất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý cư trú, tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ, toàn diện và được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt rộng rãi, công khai, minh bạch đến người dân.

Các quy định của pháp luật không những quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của công dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan trong việc đăng ký, quản lý cư trú mà còn quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan trong

QLNN về cư trú. Tuy nhiên, quản lý cư trú, quản lý con người là hoạt động rất phức tạp, phạm vi lớn, ảnh hưởng, tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội và quyền, lợi ích của công dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nên đây là vấn đề “không mới” nhưng “khó”; đặc biệt trong bối cảnh đất nước ta đang bước vào thời kỳ hội nhập, mở cửa sâu rộng, cơ chế, chính sách, thể chế đang tiếp tục hoàn thiện; vấn đề di cư, tốc độ đô thị hóa nhanh, khoa học kỹ thuật phát triển,... là những yếu tố ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến công tác quản lý cư trú. Do đó, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế trong QLNN về cư trú là vấn đề tất yếu đặt ra cần giải quyết. Ví dụ, công tác quản lý di dân từ nông thôn ra thành thị; công tác quản lý cư trú ở các khu công nghiệp; trường Đại học; cư trú của công dân ở các khu chung cư; địa điểm du lịch, cơ sở tôn giáo,... phát sinh nhiều vấn đề cần giải quyết hay vấn đề ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý đòi hỏi phải có văn bản quy định cụ thể, phù hợp trong từng thời kỳ.

1.2.3. Bảo đảm về tổ chức bộ máy và nhân lực

Tổ chức bộ máy gắn liền với việc cụ thể hóa các quy định trong việc thực hiện công tác QLNN về cư trú. Theo đó, đã bố trí và quy định cụ thể về con người, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tiếp nhận, đăng ký, giải quyết yêu cầu về cư trú của công dân từ cấp cơ sở (thôn, bản, tổ dân phố; xã, phường; quận, huyện; tỉnh, thành phố). Trong đó, bố trí các “Điểm khai báo tạm trú, tạm vắng” ở địa bàn khu dân cư cấp thôn/tổ dân phố; phân công cán bộ thực hiện (Công an viên; Công an xã; Cảnh sát khu vực; Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cảnh sát quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,...). Tuy nhiên, trước bối cảnh tốc độ phát triển kinh tế, xã hội diễn ra nhanh chóng; khoa học kỹ thuật được ứng dụng trên mọi mặt của đời sống xã hội và những vấn đề từ thực tiễn đặt ra đòi hỏi công tác quản lý cư trú phải có những thay đổi; theo đó, tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác quản lý cư trú cũng cần thay đổi. Chẳng hạn, tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ quản lý cư trú ở những địa bàn tập trung đông dân cư như thế nào (trên địa bàn 01 phường có hàng chục tòa nhà cao tầng với hàng trăm nghìn nhân khẩu); quản lý cư trú với số lao động tự do, di dân ở các khu chợ; quản lý ở khu vực địa bàn sông nước,...

1.2.4. Bảo đảm về vật chất

Cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý cư trú có vai trò rất quan trọng nhằm đưa các quy định đi vào thực tiễn và đảm bảo cho việc tổ chức triển khai thực hiện được khả thi. Theo đó, cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý nhà nước về cư trú bao gồm: Kinh phí phục vụ hoạt động; giấy tờ, sổ sách phục vụ công tác đăng ký, theo dõi, quản lý; tủ đựng tài liệu, lưu trữ; nhà, phòng làm việc phục vụ việc đón tiếp, giải quyết yêu cầu của công dân; máy móc (máy tính, mạng máy tính, phần mềm) phục vụ việc cập nhật, khai thác dữ liệu dân cư; điện thoại, internet phục vụ khai báo, tiếp nhận khai báo cư trú;... Đây là những điều kiện thiết yếu trong tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về cư trú và đã được Nhà nước, các cấp chính quyền quan tâm đầu tư trong những năm qua và đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Tuy nhiên, do số lượng, khối lượng công việc lớn, phạm vi rộng nên nguồn lực đầu tư cho công tác này còn thiếu và chưa đồng bộ, còn tình trạng quá tải ở những thời điểm nhất định đòi hỏi cần được tiếp tục đầu tư hoàn thiện và đồng bộ, hiệu quả trong thời gian tới.

1.3. Quản lý nhà nước về cư trú ở một số địa bàn và bài học kinh nghiệm

1.3.1. Quản lý nhà nước về cư trú tại quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quận Hoàn Kiếm nằm ở vị trí trung tâm của kinh thành Thăng Long xưa và Thủ đô Hà Nội ngày nay. Là quận có diện tích nhỏ nhất của thành phố Hà Nội nhưng quận Hoàn Kiếm là nơi thường xuyên diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của thủ đô.

Quận Hoàn Kiếm nằm ở trung tâm thủ đô của Hà Nội với diện tích 5,29 km² với dân số 143.528 người. Phía tây giáp quận Đống Đa, phía Tây Bắc giáp quận Ba Đình và quận Đống Đa, phía Nam giáp quận Hai Bà Trưng, dọc từ phía Bắc xuống phía Nam là sông Hồng.

Trên địa bàn quận có nhiều trụ sở các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức quốc tế và văn phòng đại diện nước ngoài, cơ quan Nhà nước ở Trung ương và địa phương, nhiều trụ sở tôn giáo lớn, nhiều di tích lịch sử - văn hóa và di tích cách mạng, các công trình kiến trúc - văn hóa có giá trị. Quận Hoàn Kiếm còn là nơi tập trung các dịch vụ có kỹ thuật và chất lượng cao, nhiều phố kinh doanh, chợ đầu mối lớn.

Thực tiễn QLNN về cư trú tại quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội:

Quận Hoàn Kiếm là địa bàn có diện tích nhỏ, nhưng mật độ dân cư cao, là nơi tập trung nhiều cơ quan Trung ương của Chính phủ, Đảng, Nhà nước và thành phố Hà Nội, thường xuyên đón tiếp khách quốc tế đến tham quan, du lịch, làm việc và là nơi tổ chức các sự kiện quan trọng của đất nước. Với các địa điểm tham quan, du lịch nổi tiếng như Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hồ Gươm, Phố cổ, chợ Đồng Xuân cùng các di tích lịch sử như nhà tù Hỏa Lò, tượng đài Vua Lê Thái Tổ, cầu Long Biên... Ngoài ra còn có các chợ đầu mối như chợ Hàng Da, chợ Đồng Xuân tập trung nhiều dân lao động ngoại tỉnh, nhiều đối tượng phạm tội hoạt động lưu động, là địa bàn phức tạp đối với công tác QLNN về cư trú.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đảm bảo QLNN về cư trú dưới sự chỉ đạo, quan tâm của chính quyền các cấp cùng với Ban chỉ huy Công an quận đã tham mưu, phối hợp với các ban, ngành liên quan để quản lý, phân loại nhóm đối tượng và làm tốt công tác đăng ký lưu trú, tạm trú, công tác tuyên truyền đối với nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là các tiểu thương, người lao động địa phương khác đến làm ăn, phối hợp với Ban quản lý các chợ lên danh sách quản lý các nhóm đối tượng.

Đối với người nước ngoài thường trú, lưu trú và tạm trú đã phối hợp với Sở du lịch Hà Nội, các công ty kinh doanh lữ hành, khách sạn, nhà nghỉ; công ty sử dụng lao động là người nước ngoài trên địa bàn để quản lý. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tại các khu di tích, điểm tham quan; bố trí các điểm khai báo tạm trú, tạm vắng thuận lợi; các chốt dân phòng, tự quản kết hợp với đảm bảo ANTT.

Đối với lực lượng CSKV đã giao chỉ tiêu, phân trách nhiệm cho từng cán bộ quản lý địa bàn. Bố trí cán bộ CSKV sinh hoạt thường xuyên tại tổ dân phố. Các cơ sở kinh doanh lưu trú đã thực hiện tốt công tác khai báo lưu trú, tạm trú.

Lực lượng CSKV đã hỗ trợ các đơn vị, địa phương khác trong xác minh, cung cấp, phân tích, báo cáo số liệu về nhân khẩu, hộ khẩu và các đối tượng theo từng loại đang thuộc diện quản lý nhanh chóng, kịp thời. Giúp cho cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương làm tốt công tác quản lý hành chính nhà nước ở cấp cơ sở và thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên về phát triển kinh tế, văn hoá, ANTT, đời sống dân sinh,... trên địa bàn quận. Đã làm thủ tục xác nhận giấy tờ cho công

dân trong làm thủ tục cấp CMND, thủ tục thăm thân, xuất cảnh, thủ tục cung cấp nước sạch, tạm trú. Đây cũng là căn cứ để phục vụ việc cấp sổ hộ khẩu thường trú đối với các trường hợp đã tạm trú đủ thời hạn.

Lực lượng CSKV thường xuyên làm tốt công tác nắm bốn nội dung, yêu cầu thông thuộc, nắm tình hình, phát động phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, kết hợp phong trào gia đình văn hóa, duy trì cụm an ninh liên hoàn, tổ chức tuần tra kiểm soát làm tốt công tác đăng ký tạm trú, tạm vắng, tích cực, tổ an ninh nhân dân, đẩy mạnh hoạt động kê khai phiếu, bổ sung dữ liệu thông tin cần thiết về công dân phục vụ công tác thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cung cấp 2.169 tài liệu báo cáo về người, 4.159 thông tin liên quan đến tội phạm, xác minh làm rõ 68 vụ việc, bắt xử lý 12 đối tượng vi phạm pháp luật, vận động, phối hợp các lực lượng bắt 16 đối tượng có lệnh truy nã, trốn thi hành án [18].

Có thể nói, dưới sự quan tâm và chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương công tác QLNN về cư trú tại quận Hoàn Kiếm đã được làm tốt; đảm bảo sự ổn định về dân cư trên địa bàn và góp phần phát triển kinh tế xã hội của quận cũng như đảm bảo về TTATXH tại địa phương.

1.3.2. Quản lý nhà nước về cư trú tại quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quận Cầu giấy được thành lập theo Nghị định số 74-CP, ngày 22 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ. Về vị trí địa lý, quận Cầu Giấy nằm ở phía Tây Thủ đô Hà Nội với diện tích tự nhiên là 1.210,07 ha và dân số 192.530 người (tính đến tháng 6 năm 2017).

Trên địa bàn Quận có gần 220 cơ quan, đơn vị của Trung ương và Thành phố, nổi bật như: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Thanh Tra Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Tổng cục Đường bộ, Tổng cục Dân số, Tổng cục Hải quan, Hội nông dân Việt Nam, Cục Hàng hải, Cục Đường sông, Cục Đăng Kiểm...; hơn 80 cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, trong đó hơn 32 Học viện, trường đại học, Cao đẳng, trung học và dạy nghề đóng tại quận như: Đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Báo chí và tuyên truyền, Đại học Công nghệ, Đại học Sư phạm Hà Nội, Học viện Công nghệ Bưu

chính Viễn thông, Học viện Quốc phòng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh... Bên cạnh đó, còn có các cơ sở y tế như: Viện Huyết học Trung ương, Bệnh viện 19-8 Bộ Công an, Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Nội [17].

Quận Cầu Giấy là nơi tập trung nhiều cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu và dự án xây dựng, do đó tập trung chủ yếu là đối tượng học sinh, sinh viên và người lao động thời vụ ngoại tỉnh như phường Mai Dịch; trong khi đó, đối tượng cư trú là người nước ngoài lại tập trung nhiều tại phường Trung Hòa, Dịch Vọng Hậu, Yên Hòa... Vì vậy, sự khác biệt về trình độ học vấn, trình độ pháp luật và ngôn ngữ, phong tục tập quán giữa các loại đối tượng đã tác động với mức độ khác nhau đến hiệu quả, chất lượng QLNN về cư trú ở các phường trong Quận.

Những năm gần đây, với tốc độ đô thị hóa nhanh, các khu đô thị mới đã và đang được hình thành từng bước làm thay đổi toàn diện bộ mặt đô thị của Quận như: Khu Đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, khu đô thị Yên Hòa, khu đô thị Cầu Giấy, khu đô thị Nghĩa Đô, khu đô thị Nam Trung Yên, khu đô thị Mandarin Garden...

Thực tế thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú tại quận trong những năm qua đã phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về cư trú một cách phổ biến như: Tình trạng người lao động ngoại tỉnh, học sinh sinh viên từ tỉnh khác đến tạm trú, lưu trú tại quận nhưng không làm các thủ tục về tạm trú, tạm vắng; khách, bạn bè, người thân đến ở qua đêm, thậm chí ở trong thời gian nhiều ngày nhưng không khai báo. Hệ thống các nhà nghỉ, khách sạn, tập trung vào nhà nghỉ và các khách sạn có quy mô nhỏ không thực hiện đúng quy định về khai báo cho khách như khai báo không đúng số khách nghỉ, không thực hiện các yêu cầu về thủ tục, hồ sơ phục vụ công tác kiểm soát tình trạng cư trú. Qua khảo sát tại một số phường có nhiều nhà nghỉ, khách sạn cho thấy tình hình vi phạm về cư trú vẫn diễn ra tương đối phức tạp.

Đội Cảnh sát QLHC về TTXH Công an quận Cầu Giấy đã tập trung tiến hành nhiều biện pháp đăng ký, quản lý cư trú đối với công dân trên địa bàn quận và đã đạt được những kết quả nhất định. Trong đó, hàng năm đã giải quyết đăng ký thường trú, tạm trú cho nhiều hộ gia đình và nhân khẩu, tạo điều kiện để công dân

thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của hiến pháp, pháp luật. Mặt khác, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH cũng đã thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư, điều chỉnh các thông tin về cư trú; tổ chức các hoạt động tuyên truyền quy định của pháp luật về đăng ký, quản lý cư trú tới đông đảo nhân dân; kiểm tra, hướng dẫn về xử lý các hành vi vi phạm...

Công an quận Cầu Giấy đã tăng cường về biên chế, củng cố, bồi dưỡng, nâng cao về trình độ, nhận thức cho đội ngũ Cảnh sát QLHC về TTXH tiến hành công tác đăng ký, quản lý cư trú. Công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm trong việc chấp hành các quy định về cư trú đã được tăng cường. Từ đó, đã kịp thời đôn đốc nhắc nhở, hướng dẫn các cá nhân, tổ chức chấp hành chính sách, pháp luật, các quy định về quản lý cư trú và đảm bảo ANTT. Xây dựng quy chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH với các cơ quan chức năng trong và ngoài lực lượng CAND khi thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong đăng ký, quản lý cư trú đối với công dân được đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền.

Công an quận Cầu Giấy cũng luôn cải tiến, đổi mới, áp dụng công nghệ mới và các phương tiện tiên tiến nâng cao hiệu quả xây dựng tàng thư hồ sơ hộ khẩu; xây dựng, khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ yêu cầu quản lý cư trú trước mắt và lâu dài của Nhà nước và của ngành công an. Tăng cường huy động các nguồn lực tài chính, kỹ thuật để đảm bảo công tác này được thực hiện hiệu quả. Từ đó, từng bước đảm bảo chế độ, chính sách cho cán bộ thực hiện công tác tàng thư hộ khẩu, chăm lo xây dựng mới, củng cố phòng, kho lưu trữ; trang bị các loại máy móc, thiết bị, phương tiện kỹ thuật cần thiết phục vụ công tác tàng thư trước mắt cũng như lâu dài.... đồng thời ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động công tác để đổi mới tác phong, phương pháp làm việc của cán bộ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

1.3.3. Bài học kinh nghiệm

Quận Hoàn Kiếm, quận Cầu Giấy đều là những quận có đặc điểm đặc thù riêng, đặc biệt với số lượng dân cư đông, đa dạng và phức tạp về địa bàn với tốc độ phát triển kinh tế, xã hội nhanh có nhiều điểm tương đồng với quận Long Biên, từ đó học viên đã lựa chọn quận Hoàn Kiếm và quận Cầu Giấy để khảo sát và khái quát công tác QLNN về cư trú để so sánh thực tế với quận Long Biên và rút ra bài học kinh nghiệm là:

Một là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho quần chúng nhân dân các quy định của pháp luật về quản lý cư trú. Trong đó, việc triển khai thực hiện bằng nhiều biện pháp như: Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, ban quản lý các tòa nhà chung cư để phát tờ rơi; niêm yết công khai trên bảng tin công cộng; cử cán bộ trực tiếp đến các khu dân cư để phổ biến, tuyên truyền.

Hai là, phân công và giao nhiệm vụ, gắn với tính thi đua cho cán bộ phụ trách địa bàn trong việc quản lý cư trú nên cán bộ luôn nắm chắc, nắm đầy đủ thông tin về nhân hộ khẩu công dân trên địa bàn; phân nhóm đối tượng để bố trí cán bộ cho phù hợp.

Ba là, phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị chủ quản của công dân (trường học, doanh nghiệp, ban quản lý tòa nhà) để quản lý, xác định các lực lượng tham gia là "Cánh tay nối dài" của lực lượng Cảnh sát khu vực.

Bốn là, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân trong việc tiếp nhận, đăng ký, giải quyết yêu cầu cư trú thông qua việc tiếp nhận khai báo tạm trú, tạm vắng qua điện thoại; cử cán bộ trực tiếp xuống địa bàn giải quyết nhu cầu đăng ký cư trú của công dân (thường xuyên thực hiện các đợt ra quân cử cán bộ buổi tối, ngày nghỉ đến khu vực sinh hoạt cộng đồng của khu dân cư để tiếp nhận đăng ký, giải quyết yêu cầu đăng ký cư trú) nên tỷ lệ khai báo, đăng ký cư trú của công dân là rất cao, đảm bảo quản lý chặt chẽ di biến động.

Năm là, phát huy được vai trò, trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở (tổ dân phố) chủ cơ sở lưu trú, trường học, doanh nghiệp,... trong việc tự giác, chủ động thực hiện quy định pháp luật về cư trú.

Kết luận Chương 1

Trong Chương 1, luận văn đã nêu lên những vấn đề lý luận cơ bản về cư trú và QLNN về cư trú bao gồm khái niệm, đặc điểm và vai trò của QLNN về cư trú. Luận văn cũng đã chỉ ra các chủ thể được nhà nước trao quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú, trong đó chủ thể trực tiếp và cơ bản là lực lượng CAND. Đồng thời, trong chương này luận văn đã nêu lên được sơ bộ công tác QLNN về cư trú ở một số địa phương và bài học kinh nghiệm được rút ra. Lực lượng CAND các cấp từ trung ương đến địa phương với vị trí và vai trò của mình trong công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn TTATXH đã tham mưu, phối hợp với UBND các cấp trong việc thực thi pháp luật QLNN về cư trú và chịu trách nhiệm trước Chính phủ. Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai vẫn còn nhiều khó khăn vướng mắc, phụ thuộc nhiều vào đặc điểm hình tình trên từng địa bàn cụ thể. Vì vậy, điều quan trọng là phải áp dụng linh hoạt các quy định của pháp luật về cư trú trên từng địa bàn, đặc biệt là những địa bàn trọng điểm, phức tạp về tình hình cư trú.

Những nghiên cứu tại Chương 1 là nền tảng lý luận quan trọng cho sự đánh giá đúng hướng, chính xác về tình hình, thực trạng QLNN về cư trú tại quận Long Biên trong các phần tiếp theo của luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TẠI QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Những yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về cư trú tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của quận Long Biên

Quận Long Biên được thành lập từ ngày 01/01/2004 theo Nghị định số 132/2003/NĐ-CP ngày 06/11/2003 của Chính phủ, trên cơ sở tách ra từ 10 xã, 3 thị trấn trong tổng số 31 xã, 4 thị trấn của huyện Gia Lâm; diện tích 60, 38 km², được chia thành 14 đơn vị hành chính cấp phường, với tổng số 80.599 hộ = 271.236 nhân khẩu (tính đến tháng 12/2017). Nằm ở phía Đông Bắc của Thủ đô, được bao bọc bởi hai con sông lớn là sông Hồng và sông Đuống, địa hình đồng bằng, nhiều ao, hồ và các khu đất trũng; quận có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh, quốc phòng của Thủ đô; là nơi tập trung nhiều đầu mối giao thông quan trọng: Đường bộ (Quốc lộ 1A, 1B, quốc lộ 5 nối liền các tỉnh, thành phố phía Bắc - Đông bắc của Tổ quốc với 6 cây cầu lớn); đường sắt nội địa tuyến Hà Nội - Lạng Sơn, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Quảng Ninh, Hà Nội - Lào Cai và tuyến đường sắt quốc tế Long Biên- Nam Ninh (Trung Quốc); đường hàng không, có sân bay quân sự Gia Lâm, công ty bay dịch vụ Miền Bắc, tổng công ty hàng không liên quan trực tiếp đến hoạt động của sân bay quốc tế Nội Bài; đường thủy (sông Hồng, sông Đuống) nối liền sự giao lưu, phát triển kinh tế giữa Thủ đô Hà Nội với các tỉnh phía Bắc, Đông Bắc và ngược lại; là địa bàn nằm trong vùng tam giác kinh tế trọng điểm phía Bắc (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh). Trên địa bàn quận có nhiều cơ quan, doanh nghiệp lớn, trọng điểm của Trung ương, thành phố hoạt động như Tổng công ty hàng không, Tổng công ty xăng dầu khu vực I, các khu công nghiệp (Sài Đồng B, Đài Tư), các Tổng công ty nhà nước thu hút tập trung hàng nghìn lao động, tập trung nhiều công ty liên quan đến hoạt động kinh tế đối ngoại (công ty 100% vốn nước ngoài, công ty liên doanh, hoạt động xuất nhập

khẩu); nhiều đơn vị quân đội, doanh nghiệp quan trọng liên quan đến an ninh, quốc phòng như Sân bay quân sự E198, nhà máy Z133, các kho xăng, trạm điện, khu chợ lớn, tập thể, chung cư, khu đô thị... là địa bàn tập trung nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện, nhạy cảm, đặc biệt là các cơ sở lưu trú, nhà trọ, nhà cho thuê với giá rẻ mà các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trú ngụ, ẩn náu, hoạt động... Với vị trí chiến lược, cửa ngõ và là trung tâm trong mục tiêu phát triển xây dựng Thành phố hai bên bờ Sông Hồng nên quận Long Biên có vai trò chiến lược hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội, an ninh - quốc phòng của Thành phố trong những năm qua và những năm tiếp theo. Vị trí địa lý như trên là những điều kiện hết sức thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội nhưng cũng đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ hết sức nặng nề, khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn quận.

Những năm gần đây, với tốc độ đô thị hóa nhanh, các khu đô thị mới đã và đang được hình thành từng bước làm thay đổi toàn diện bộ mặt đô thị của Quận như: Khu Đô thị Việt Hưng, khu đô thị tổ hợp Vincom, khu đô thị Sài Đồng, khu đô thị Thượng Thanh, khu nhà ở Thạch Bàn...

Từ một vùng đất ven nội, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, kinh tế còn nghèo nàn, cơ sở hạ tầng yếu kém, Long Biên đã vươn lên là quận nội thành với kết cấu hạ tầng đô thị ngày càng văn minh hiện đại. Kinh tế phát triển mạnh theo cơ cấu: Dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp. Văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, an ninh quốc phòng được bảo đảm; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường.

Riêng Giai đoạn 2011 - 2016, quận Long Biên được ghi nhận với nhiều thành tựu kinh tế - xã hội nổi bật. Giai đoạn này quận định hướng phát triển kinh tế theo cơ cấu dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng giá trị ngành kinh tế dịch vụ. Sự chuyển dịch đúng hướng đã đem lại sự tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đến năm 2016 thương mại dịch vụ chiếm 56%, công nghiệp chiếm 43,99%, nông nghiệp chiếm 0,01%. Đáng chú ý, thu ngân sách của quận tăng cao, đáp ứng nhu cầu đầu tư, phát triển. Trong 5 năm, 2011 - 2016, quận Long Biên có

sự đột phá lớn khi chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn quận trung bình giai đoạn này là 3.833/871 tỷ đồng, tốc độ tăng thu bình quân hàng năm là 25,9%, nếu loại trừ nguồn thu dầu giá là 18%/năm. Chỉ tiêu thu thuế ngoài quốc doanh hàng năm đều tăng, số thu trung bình giai đoạn 2011 - 2016 là 512,4/358 tỷ đồng, bằng 143% kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, Quận Long Biên cũng đã huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội, tạo bước đột phá về quy hoạch và phát triển hạ tầng, làm thay đổi cơ bản diện mạo đô thị trên địa bàn, ưu tiên phát triển các trung tâm thương mại. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư các trung tâm thương mại quy mô lớn như Savico Megamall, Vincom Long Biên, Aeon Mall Himlam, với tổng mức đầu tư gần 6.000 tỷ đồng, tạo thêm việc làm ổn định cho hơn 2.000 lao động mới. Cùng với đó, kinh tế tập thể được củng cố gắn với đề án nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2013-2015. Kinh tế khu vực ngoài nhà nước phát triển nhanh với tổng số vốn đầu tư tăng trên 700%. Năm 2011 có 3.179 doanh nghiệp với tổng vốn đầu tư 5.174 tỷ đồng, đến nay, có 6.166 doanh nghiệp với tổng vốn đầu tư là 36.723 tỷ đồng. Số hộ kinh doanh cá thể tăng nhanh, góp phần phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và tăng thu ngân sách cho địa phương.

Có thể thấy, quận Long Biên đang trong thời kỳ đô thị hoá nhanh, dân số biến động mạnh, theo hướng ngày càng tăng lên về số lượng và mật độ dân cư. Có thể chỉ ra các loại đối tượng dân cư từ nơi khác đến cư trú tại Quận tăng mạnh như: Đối tượng là học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; đối tượng là người lao động thời vụ tại các công trình xây dựng, cơ quan, đơn vị tại quận cũng như các cơ sở kinh doanh, dịch vụ; đối tượng là bệnh nhân và thân nhân điều trị dài ngày tại các cơ sở y tế; đối tượng là người nước ngoài đến tạm trú, lưu trú để làm việc, du lịch. Để đáp ứng nhu cầu cư trú của các đối tượng trên, tại địa bàn quận cũng đã hình thành nhiều cơ sở lưu trú và tập trung chủ yếu ở các phường: Bồ Đề, Ngọc Thụy, Đức Giang... Tuy nhiên, do sự tăng mạnh và liên tục số lượng dân cư trong các năm nên nhìn chung các cơ sở lưu trú chưa đáp ứng được so với nhu cầu;

việc này dẫn đến những khó khăn cho cả người dân và cơ quan chức năng trong việc đảm bảo thực thi pháp luật về cư trú tại địa bàn.

2.1.2. Hoạt động đăng ký, quản lý cư trú tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- Tổ chức bộ máy và cán bộ thực hiện việc đăng ký, quản lý cư trú:

Trong những năm qua, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký, quản lý cư trú của quận Long Biên đã từng bước được kiện toàn, củng cố và tăng cường. Tại Công an quận Long Biên, Đội Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH có biên chế gồm 23 cán bộ (tính đến tháng 12/2017), trong đó có 12 cán bộ là nữ giới, chiếm 52 % và 11 cán bộ là nam giới, chiếm 48 %. Về trình độ: 100% cán bộ, chiến sĩ của Đội đã có trình độ từ Trung học trở lên, trong đó: Trung học 02 đồng chí (chiếm 9 %), Đại học 20 đồng chí (chiếm 87%) và Thạc sĩ 01 đồng chí (chiếm 4%). Đội ngũ cán bộ chiến sĩ của Đội về cơ bản đã thực hiện tốt nhiệm vụ giúp việc cho lãnh đạo, chỉ huy Công an Quận tham mưu cho Công an thành phố và UBND Quận trong thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú tại địa bàn [16].

Về lực lượng CSKV tại Công an các phường của Quận, tính đến ngày 15/10/2017, tổng số có 131 cán bộ, được bố trí biên chế ít nhất là 06 cán bộ/phường và nhiều nhất là 14 cán bộ/phường. Cụ thể: Phường Ngọc Thụy 14 cán bộ, phường Việt Hưng 8 cán bộ, phường Phúc Lợi 7 cán bộ, phường Giang Biên 8 cán bộ, phường Cự Khối 6 cán bộ, phường Gia Thụy 7 cán bộ, phường Bồ Đề 13 cán bộ, phường Sài Đồng 7 cán bộ, phường Long Biên 9 cán bộ, phường Đức Giang 12 cán bộ, phường Thạch Bàn 10 cán bộ, phường Ngọc Lâm 12 cán bộ, phường Thượng Thanh 12 cán bộ, phường Phúc Đồng 6 cán bộ. Về tỉ lệ giới tính: 131 cán bộ nam giới (chiếm 100%) [16].

Phần lớn CSKV phụ trách địa bàn tương đối rộng, vượt quá chỉ tiêu so với quy định. Điều này dẫn đến tình trạng không nắm hết tình hình biến động về nhân khẩu, hộ khẩu tại quận, bỏ sót, bỏ lọt đối tượng khi thay đổi nơi cư trú.

Hoạt động đăng ký, quản lý cư trú tại quận Long Biên trong những năm qua đã đạt được những kết quả chủ yếu thể hiện trên các mặt về đăng ký thường trú,

đăng ký tạm trú và thông báo lưu trú, khai báo tạm vắng; cụ thể: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2013 đến tháng 12/2017 đã tiếp nhận, giải quyết 66.271 hồ sơ các loại về đăng ký thường trú; tiếp nhận, giải quyết 6882 lượt công dân làm thủ tục đăng ký tạm trú và 677.331 trường hợp thông báo lưu trú, 153 trường hợp khai báo tạm vắng trên địa bàn quận Long Biên. [16]

STT	Năm	Đăng ký thường trú (trường hợp)	Đăng ký tạm trú (trường hợp)	Thông báo lưu trú (trường hợp)
1	2013	13.189	1257	151.758
2	2014	12.650	1489	120.357
3	2015	15.303	1382	138.473
4	2016	14.043	1469	141.758
5	2017	11.086	1285	124.985
Tổng số		66.271	6882	677.331

- Thông báo lưu trú, khai báo tạm vắng:

Đã thành lập các điểm tiếp nhận thông báo lưu trú và được duy trì hoạt động từ 19h đến 22h hàng ngày tại Công an các phường trên địa bàn Quận. Tại các điểm tiếp nhận thông báo lưu trú đã có quy trình tiếp nhận thông báo lưu trú và tổ chức tốt việc tiếp nhận tại Công an các phường. Tất cả các trường hợp thông báo lưu trú được thực hiện trực tiếp thì cán bộ làm công tác tiếp nhận thông báo lưu trú luôn kiểm tra giấy tờ tùy thân của người lưu trú; ghi đầy đủ, chính xác thông tin về người lưu trú vào sổ tiếp nhận lưu trú (theo mẫu quy định). Đối với một số ít trường hợp thông báo lưu trú được thực hiện bằng điện thoại thì cán bộ tiếp nhận thông báo lưu trú hỏi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại của người gọi điện thoại; hỏi và ghi đầy đủ, chính xác thông tin về người làm lưu trú vào sổ tiếp nhận lưu trú (theo mẫu quy định).

Đối với cán bộ tiếp nhận thông báo lưu trú thường xuyên tập hợp tình hình, số liệu, thông tin lưu trú tại điểm tiếp nhận lưu trú do mình phụ trách và báo cáo về Công an phường trước 24 giờ hàng ngày. Những trường hợp do yêu cầu bảo đảm ANTT thì báo cáo ngay về Công an phường. Việc báo cáo tình hình, số liệu, thông tin lưu trú từ điểm tiếp nhận lưu trú về Công an các phường được thực hiện bằng văn bản, báo cáo trực tiếp hoặc bằng điện thoại.

Lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH đã bố trí linh hoạt các điểm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân làm thủ tục hành chính đăng ký cư trú. Tại các trụ sở tiếp dân đều cơ bản đảm bảo diện tích theo quy định, được trang bị đủ ánh sáng, quạt, thông gió, bàn ghế cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác tiếp dân và công dân đến làm các thủ tục hành chính. Trong trụ sở tiếp dân đều được niêm yết công khai các điều kiện, thủ tục, hướng dẫn đăng ký thường trú, tạm trú theo quy định của Luật Cư trú, đối tượng thu lệ phí, có các bản hướng dẫn kê khai biểu mẫu để công dân thực hiện.

Về cơ bản, thủ tục hành chính theo Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành có hướng thông thoáng, đơn giản, giảm bớt nhiều hồ sơ, giấy tờ và thời gian đi lại cho cá nhân, hộ gia đình khi đi làm thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú. Khi giải quyết đăng ký thường trú xong, Công an quận, huyện chỉ lưu bản phô tô, bản chính tài liệu về nhà đất trả lại cho công dân; đối với những trường hợp đã có xác nhận của UBND phường, xã, thị trấn trước ngày 10/7/2007 thì không hướng dẫn xin xác nhận lại (kể cả những trường hợp xác nhận chữ ký, xác nhận địa chỉ, xác nhận đúng như đơn trình bày...) nhưng cần viết xác minh CSKV để biết thêm chỗ ở của công dân có vướng mắc không. Tại Điểm 4, Điều 4, Nghị định 107/2007/NĐ-CP quy định 5 trường hợp chỗ ở hợp pháp không được giải quyết cho đăng ký thường trú. Khi tiếp nhận hồ sơ nếu công dân xuất trình tờ khai xác nhận tình trạng nhà đất (theo mẫu) có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn là đủ cơ sở chứng minh chỗ ở hợp pháp để được xem xét giải quyết đăng ký thường trú, không được yêu cầu công dân nộp thêm các giấy tờ khác.

Trên thực tế, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH đã vận dụng, giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình như: Trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 20, Luật Cư trú khi đăng ký cả hộ, giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp đứng tên một trong các thành viên đi cùng có quan hệ là ông, bà nội, ngoại, bố, mẹ, anh, chị, em, cháu ruột kèm theo, thì giải quyết đăng ký thường trú luôn một lần không phải tách hồ sơ giải quyết cho bố, mẹ trước, sau đó ông, bà, anh, chị, em ruột hoặc cháu ruột mới làm

thủ tục đăng ký về theo bố, mẹ, ông bà sau.

Trường hợp là Bộ đội, Công an đăng ký thường trú về với vợ, chồng áp dụng theo điểm a, khoản 2, Điều 20 Luật Cư trú. Trường hợp còn hộ khẩu ở địa phương khác thì không xuất trình quyết định điều động, tuyển dụng nhưng phải có Giấy chuyển hộ khẩu. Trường hợp ở tập thể không còn hộ khẩu ở địa phương khác thì phải có giấy giới thiệu, quyết định điều động hoặc quyết định tuyển dụng như quy định để thay Giấy chuyển hộ khẩu. Trường hợp không có bản chính các giấy tờ trên thì sử dụng bản sao theo quy định của pháp luật hoặc của đơn vị xác nhận bản sao là được xem xét giải quyết.

Trường hợp sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ, sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn kỹ thuật, công nhân viên Công an công tác tại các doanh nghiệp quân đội và CAND khi đăng ký thường trú nếu đã có quyết định điều động tuyển dụng, nâng lương, thăng cấp bậc hàm, quyết định bổ nhiệm chức vụ thì không yêu cầu phải có hợp đồng lao động như những trường hợp khác.

Trường hợp giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc ở các đơn vị doanh nghiệp có quyết định bổ nhiệm hoặc điều động. Đối với công ty Trách nhiệm hữu hạn có quyết định bổ nhiệm, công nhận hoặc thành lập ghi chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc thì các giấy tờ trên thay thế hợp đồng lao động.

Trường hợp chuyển đăng ký thường trú tại khu vực giáp ranh thuộc địa giới hành chính chưa bàn giao cụ thể giữa hai tỉnh, Hà Nội quản lý về nhân, hộ khẩu, tỉnh khác quản lý đất đai thì trường hợp đã được cấp sổ hộ khẩu trước đây nếu có quan hệ là bố, mẹ, vợ, chồng, con chuyển về ở với nhau hoặc trường hợp xin tách hộ thì vẫn giải quyết, trường hợp chuyển đến lập hộ mới thì chưa giải quyết và trả lời rõ cho công dân biết.

Đăng ký thường trú cho các trường hợp mới sinh, thủ tục trình Giấy khai sinh (bản chính hoặc bản sao). Trường hợp các công dân khai sinh quá 6 tháng mà bố mẹ không có hộ khẩu cùng một nơi tại Hà Nội thì yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu của cả bố mẹ hoặc xác nhận của Công an phường xã, thị trấn là cháu chưa đăng ký

thường trú về với bố hoặc mẹ. Đối với các trường hợp bố hoặc mẹ có hộ khẩu ở tỉnh ngoài có xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi bố hoặc mẹ để tránh trường hợp các công dân đã đăng ký hộ khẩu thường trú theo bố hoặc mẹ rồi nay lại đăng ký tiếp dẫn đến việc có hộ khẩu ở hai nơi.

Trường hợp mất Giấy chuyển hộ khẩu nếu có xác nhận đã cấp Giấy chuyển thì được tiếp nhận giải quyết. Sau khi giải quyết viết phiếu thông tin về việc giải quyết để Công an nơi cấp Giấy chuyển hộ khẩu trước đó biết để làm thủ tục xóa tên.

- Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu công dân phục vụ QLNN về cư trú:

Từ cuối năm 2013, theo chủ trương của Bộ Công an trên cơ sở Nghị định 90/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Công an quận Long Biên đã tham gia tiến hành thực hiện một hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý dân cư của thành phố (State Administrator Management System gọi tắt là hệ thống SAMS) là một hệ thống thông tin quan trọng với nhiều trường thông tin khác nhau, đồng thời là bộ phận quan trọng trong hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia về dân cư trong thời gian tới.

Việc chuyển đổi quản lý, theo dõi dữ liệu dân cư từ sổ sách vào quản lý, theo dõi bằng dữ liệu điện tử đã tạo một bước đột phá trong công tác quản lý dữ liệu dân cư, làm giảm tải và nâng cao hiệu quả công tác quản lý của CSKV. Đồng thời, sau khi hoàn thành việc chuyển đổi, sẽ phục vụ đắc lực cho công tác cải cách hành chính trong công tác đăng ký, quản lý cư trú.

Hàng năm, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH đã thu thập, bổ sung, xác minh tài liệu hồ sơ hộ khẩu, nhân khẩu; xây dựng hệ thống tàng thư hộ khẩu hay còn gọi là cơ sở dữ liệu về cư trú.

Công tác bổ sung tài liệu tuy đã đạt được cơ bản về số lượng tài liệu cần thu thập, xác minh, bổ sung theo quy định, song nội dung tài liệu còn mang nặng hình thức, chưa đáp ứng các yêu cầu về nghiệp vụ. Quá trình thực hiện công tác này, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH chưa có sự hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi của các lực lượng nghiệp vụ khác có liên quan đến QLNN về cư trú. Do đó, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH còn bị động, lúng túng trong QLNN về cư trú ở địa bàn công tác. Việc thu thập, bổ sung tài liệu chủ yếu chỉ áp dụng đối với các nhân khẩu đang hoạt

động tại quận quản lý, còn các nhân khẩu, các đối tượng hoạt động ở các địa phương khác chất lượng quản lý đạt kết quả thấp và chưa thường xuyên, kịp thời.

2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về cư trú tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội hiện nay

2.2.1. Về xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú của chính quyền quận Long Biên

Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của QLNN về cư trú trong việc hoạch định, xây dựng chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo ANTT tại địa bàn quận Long Biên, trong những năm qua cấp ủy Đảng, chính quyền quận Long Biên luôn quan tâm chỉ đạo cũng như tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để công tác đăng ký, quản lý cư trú tại quận đi vào nề nếp và đạt hiệu quả cao.

Thực hiện chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội hàng năm, UBND quận Long Biên thường xuyên chỉ đạo Công an Quận phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu, ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về cư trú cho công dân tại quận; chủ động thực hiện có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trong công tác đăng ký, quản lý cư trú, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Bên cạnh đó, đưa ra chỉ tiêu giảm thiểu các vụ việc vi phạm quy định về đăng ký, quản lý cư trú làm một trong những căn cứ thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong địa bàn quận.

Lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH đã phối hợp với UBND các cấp đã tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn các quy định về cư trú, các kế hoạch thực hiện pháp luật về cư trú. Đã tham mưu cho UBND quận tổ chức triển khai Luật Cư trú tới lãnh đạo các phòng, ban, Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn, Bí thư chi bộ, Tổ trưởng dân phố, Trưởng thôn, Bảo vệ dân phố, Dân phòng. Công an quận đều tổ chức tập huấn những nội dung cơ bản của pháp luật về cư trú, về việc thực hiện thủ tục hành chính trong đăng ký cư trú tới chỉ huy các đội nghiệp vụ, Chỉ huy Công an phường, Đội Cảnh sát QLHC về TTXH và toàn bộ lực lượng CSKV.

Đội Cảnh sát QLHC về TTXH đã tham mưu cho lãnh đạo Công an quận ban hành một số Kế hoạch như:

- Kế hoạch 01/KH-CALB ngày 30/11/2016 về việc triển khai cấp căn cước công dân năm 2017;

- Kế hoạch số 91/KH-CALB ngày 05/5/2017 về việc tổng kết công tác thu thập, nhập liệu, chỉnh sửa, cập nhật thông tin dân cư của CATP;

- Kế hoạch số 120/KH-CALB ngày 27/6/2017 về việc tổng kiểm tra, rà soát phát hiện đối tượng nơi khác đến tạm trú, đối tượng bỏ nhà đi nơi khác hoạt động phạm tội;

- Kế hoạch số 163/KH-CALB ngày 26/9/2017 về việc tổng kiểm tra định kỳ hộ khẩu 2017.

2.2.2. Về tổ chức thực hiện văn bản quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn quận

Lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH đã phối hợp với UBND các cấp thực hiện các biện pháp QLNN về cư trú tại địa bàn, phục vụ công tác quản lý xã hội trên các mặt khác. Phối hợp với cơ quan Tư pháp trong giải quyết các thủ tục như kết hôn, nhận con nuôi, báo tử, thay đổi thông tin công dân...

Hỗ trợ cung cấp các thông tin dân cư cần thiết để các cơ quan có chuyên môn như cán bộ các cơ quan quản lý vấn đề lao động thương binh và xã hội; dân số, kế hoạch hóa gia đình; xây dựng, y tế để có phương án quản lý tốt các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ. Tham gia đóng góp ý kiến, hỗ trợ các cơ quan trong xây dựng, ban hành các chính sách quản lý hiệu quả từ thực tế lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH tiến hành, đảm bảo tính sát thực, phù hợp, tránh lãng phí. Đề nghị các cơ quan có liên quan phối hợp trong quản lý, giúp đỡ đối với một số trường hợp đặc biệt như đối tượng nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS, các bệnh truyền nhiễm, giám định, xác định tuổi, giới tính phục vụ tốt hơn QLNN về cư trú...

Lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội để thực hiện các biện pháp về QLNN về cư trú như Đoàn thành niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh... để phát động các phòng trào tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các quy định của Nhà nước về cư trú, tham gia QLNN về cư trú trên từng địa bàn cụ thể, vận động người dân gương

mẫu chấp hành các quy định, làm nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ ANTT, chấp hành nghiêm các quy định về QLNN về cư trú.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn quần chúng nhân dân thực hiện các quy định về cư trú.

Phối hợp với Phòng Văn hóa thông tin của Quận tuyên truyền tin, bài về các quy định mới và các thủ tục hành chính trong QLNN về thường trú đối với công dân;. Ngoài ra, chỉ đạo cho lực lượng CSKV, Công an xã làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, nhân dân thực hiện tốt Luật Cư trú trong khu vực, địa bàn thông qua các buổi họp chi bộ, họp tổ dân phố, cụm dân cư để tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt Luật Cư trú.

Công an quận đã chỉ đạo công an các phường tổ chức rà soát lựa chọn những cá nhân, tập thể tiêu biểu để tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trong nhân dân và lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, đồng thời tham mưu cho UBND quận chỉ đạo UBND các phường tổ chức phát thanh về những cá nhân, tập thể tiêu biểu, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trên địa bàn.

Đã in hàng nghìn tờ rơi tuyên truyền các quy định, điều kiện, thủ tục về công tác đăng ký cư trú để phát tới từng cụm dân cư, các hộ nhân dân, tạo điều kiện cho nhân dân nắm được các quy định của Luật Cư trú. Niêm yết thông báo công khai các thủ tục, điều kiện về công tác đăng ký cư trú tại các trụ sở tiếp dân Công an các quận và Công an phường nhằm công khai hóa, để người dân thuận tiện, chủ động nắm được các thủ tục hành chính trong QLNN về cư trú.

Với kết quả của công tác trên đã có tác dụng làm cho các cơ quan, tổ chức và mỗi công dân nắm được những quy định của pháp luật về cư trú phải chấp hành. Tuy nhiên, công tác này chưa được tiến hành thường xuyên, việc tổ chức, thực hiện công tác này chưa có trọng tâm, trọng điểm, nội dung còn nặng về thủ tục hành chính, thiên về các biện pháp xử lý, chưa quan tâm nhiều đến các biện pháp tuyên truyền, giáo dục và thường chỉ chú trọng ở giai đoạn triển khai công tác ban đầu, theo kế hoạch của Công an cấp trên, trong các đợt thực hiện nhiệm vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mặt khác, công tác này chưa động viên, thu hút, phát huy

được vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức quần chúng và công dân tham gia nên làm hạn chế đến kết công tác này trong thời gian qua.

- Công tác điều tra, nghiên cứu nắm tình hình về nhân khẩu, hộ khẩu:

Trên cơ sở hướng dẫn của Công an thành phố Hà Nội, hiện nay lực lượng CSKV tại các phường tiến hành phân loại hộ, nhân khẩu bao gồm:

Hộ, nhân khẩu đăng ký thường trú trong khu vực (ký hiệu là KT1) gồm: Hộ, nhân khẩu cư trú tại nơi đăng ký thường trú; hộ, nhân khẩu vắng mặt khỏi nơi đăng ký thường trú (ký hiệu là KT2 đi).

Hộ, nhân khẩu đăng ký tạm trú trong khu vực gồm các loại sau: hộ, nhân khẩu ký thường trú tại các phường khác thuộc địa bàn Hà Nội nhưng thường xuyên đến cư trú tại địa bàn quản lý (ký hiệu là KT2 đến); hộ, nhân khẩu đăng ký thường trú ở tỉnh, thành phố khác đến cư trú ổn định tại địa bàn nhưng chưa đăng ký thường trú (ký hiệu là KT3); hộ, nhân khẩu đăng ký thường trú ở tỉnh, thành phố khác đến cư trú không ổn định tại địa bàn để làm ăn, sinh sống (ký hiệu là KT4); học sinh, sinh viên là nhân khẩu đăng ký thường trú ở tỉnh, thành phố khác về Hà Nội học tập tại các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề... cư trú trong ký túc xá của nhà trường hoặc hộ nhà dân ở địa bàn khu dân cư; hộ, nhân khẩu gốc Hà Nội chưa đăng ký thường trú; hộ, nhân khẩu sinh sống, làm việc trên sông nước không có nơi cư trú ổn định trên bờ. Người lưu trú trong khu vực. Hộ có nhà cho thuê để ở (cho thuê trọ bình dân), chủ sử dụng lao động phổ thông. Các loại trọng hộ phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội.

Trên cơ sở kết quả rà soát danh sách nhân, hộ khẩu cư trú tại quận, đối với các hộ gia đình, CSKV tiến hành các biện pháp để nắm tên chủ hộ, những người trong hộ và mối quan hệ với chủ hộ, địa chỉ nơi đăng ký thường trú, tạm trú. Đồng thời, lực lượng CSKV cũng tiến hành nắm các điều kiện hoàn cảnh riêng biệt của từng hộ như: Hộ nguyên là lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, Thành phố; hộ, nhân khẩu lão thành cách mạng; hộ thương, bệnh binh; hộ, nhân khẩu người Hoa; hộ, nhân khẩu hồi hương từ nước ngoài về; hộ có nhân khẩu là đối tượng có tiền án, tiền sự, đang có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội; hộ có đối tượng truy nã,

truy tìm... Đối với từng loại nhân khẩu, CSKV đều tiến hành nắm 4 yêu cầu về nhân khẩu, người từ 14 tuổi trở lên: Lai lịch; quan hệ gia đình; quan hệ xã hội; nghề nghiệp; nguồn thu nhập chính; việc thực hiện chính sách pháp luật (trước hết là đối tượng) bổ sung vào hồ sơ hộ khẩu.

Với người lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên mới đến địa bàn, CSKV tiến hành hướng dẫn họ khai báo tạm trú, kê khai bản khai nhân khẩu để nắm được sơ bộ về lịch sử bản thân, lý do tạm trú. Đồng thời, CSKV viết phiếu yêu cầu xác minh gửi về Công an phường, thị trấn nơi ở của họ trước khi đến Hà Nội để trao đổi, nắm về nhân thân. Đến nay đã xác minh hai chiều được trên 80% số người lao động ngoại tỉnh tại quận. 60% số này đã có kết quả trả lời, qua đó đã phát hiện hàng trăm đối tượng có tiền án, tiền sự, tệ nạn xã hội hoặc khai báo sai thông tin về địa chỉ gốc [16].

Tiến hành cấp sổ chứng nhận tạm trú cho người nhập cư như: Với các hộ mua nhà tạm trú, Công an phường cấp sổ tạm trú được 70%; với các trường hợp thuê nhà, Công an phường, thị trấn cấp sổ tạm trú được 60%; với các trường hợp là học sinh, sinh viên tạm trú, Công an phường, thị trấn cấp sổ chứng nhận tạm trú được khoảng 90% [16].

Quản lý dân nhập cư thông qua người tổ chức sử dụng lao động, các cơ sở tuyển dụng lao động như: Các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ xây dựng, các hộ thuê người giúp việc; phải có trách nhiệm thông báo hoặc xác nhận với Công an phường, thị trấn danh sách những người làm trong cơ sở của mình; có danh sách tạm trú được điều chỉnh biến động thường xuyên; có hợp đồng lao động với người lao động (theo quy định).

Quản lý người lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên thông qua các hộ có nhà cho thuê trọ, các cơ sở kinh doanh lưu trú: Công an các phường đã tiến hành nắm tình hình, quản lý các hộ có nhà cho thuê trọ bình dân, chủ các hộ này phải có trách nhiệm trình báo danh sách người thuê nhà, tạm trú, có sổ theo dõi người tạm trú, có cam kết về ANTT. Tuy vậy, công tác này kết quả còn hạn chế, nhất là những thay đổi biến động của người thuê nhà không được thông báo kịp thời,...

Mọi công dân ở tỉnh ngoài khi nghỉ lại qua đêm ở Hà Nội phải khai báo tạm trú, nhưng việc thực hiện quy định này mới đạt khoảng 50%. Nguyên nhân là do sự hiểu biết, ý thức tự giác chấp hành của người đến tạm trú và chủ hộ chưa cao. Cá biệt có một số cố ý không chấp hành. Mức độ xử lý vi phạm còn quá nhẹ, chưa đủ sức răn đe, giáo dục; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm của lực lượng Công an chưa thường xuyên, thiếu kiên quyết. Các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể, quần chúng còn cho rằng đây là trách nhiệm của riêng ngành Công an.

2.2.3. Về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về cư trú trên địa bàn quận

Lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH đã phối hợp với các cơ quan QLNN có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm của công dân trong quá trình cư trú tại quận.

Công tác kiểm tra, xác minh, xử lý vi phạm là hoạt động không thể thiếu trong các hoạt động quản lý xã hội của Nhà nước. Việc kiểm tra không tiến hành có tính chất định kỳ, hình thức mà phải được tiến hành một cách thường xuyên, có hệ thống. Đối với việc QLNN về cư trú thì vấn đề kiểm tra hướng dẫn lại có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt, nó có tính chất quyết định đến chất lượng và hiệu quả của cả quá trình công tác. Vì vậy, đi đôi với việc tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia, điều tra nghiên cứu nắm chắc tình hình về hộ khẩu, nhân khẩu vẫn cần phải đề cập và tiến hành việc kiểm tra hướng dẫn, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm trong quá trình đăng ký, QLNN về cư trú.

Nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra tập trung chủ yếu: Đoàn kiểm tra nghe báo cáo chung kết hợp kiểm tra thực tế; công tác đăng ký quản lý hồ sơ đăng ký cư trú đã, đang giải quyết; sổ sách biểu mẫu, tàng thư, thông tin báo cáo, nơi tiếp dân; các vụ việc khiếu nại, tố cáo tại Công an các phường.

Cụ thể trong thời gian từ năm 2013 đến tháng 12/2017, toàn quận Long Biên đã phát hiện, xử lý hành chính 1.386 trường hợp vi phạm pháp luật về đăng ký, quản lý cư trú; tổng số tiền phạt là nộp vào ngân sách nhà nước là 230.520.000 đồng. Việc phát hiện và xử lý vi phạm về đăng ký, QLNN về cư trú chủ yếu thông

qua đăng ký thường trú và kiểm tra các cơ sở ở kinh doanh lưu trú còn việc phát hiện vi phạm không thông báo lưu trú xử lý trong các hộ nhà dân còn quá ít [16].

Việc kiểm tra thường trú thời gian qua, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH chủ yếu tiến hành hình thức kiểm tra định kỳ 6 tháng một lần ở các địa phương. Đối với các hộ gia đình thì CSKV căn cứ vào sổ hộ khẩu và các loại giấy tờ cần thiết khác đến từng hộ để đối chiếu so sánh, phát hiện bổ sung những thay đổi của từng hộ, từng người phục vụ cho công tác quản lý nắm chắc từng hộ, từng người. Đối với các nhà ở tập thể, CSKV và các lực lượng tiến hành phối kết hợp kịp thời với bảo vệ cơ quan xí nghiệp với tổ chức hoặc người có trách nhiệm của cơ quan, của nhà ở tập thể tiến hành kiểm tra.

Kết quả công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm trong đăng ký, quản lý cư trú của công dân đã đạt được nhiều kết quả, phục vụ tốt cho công tác quản lý xã hội của Nhà nước và công tác nghiệp vụ của ngành Công an. Tuy nhiên, công tác này cũng còn bộc lộ một số hạn chế: Hoạt động kiểm tra còn mang nặng tính hành chính đơn thuần, chưa sử dụng quyền lực quản lý của Nhà nước để xử lý kiên quyết đối với các trường hợp vi phạm; việc kiểm tra, xử lý chỉ tập trung theo đợt, theo sự chỉ đạo của Công an cấp trên; chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể ở từng địa bàn, với từng loại đối tượng.

- Thực hiện công tác tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thực hiện quản lý nhà nước về cư trú:

Hàng năm, Công an quận Long Biên đều tổ chức tổng kiểm tra định kỳ hộ khẩu. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ về kết quả công tác của lực lượng CSKV trong đó kiểm tra về QLNN về cư trú là một nội dung quan trọng. Trong quá trình tiến hành, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, các đơn vị đã tiến hành việc giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo trong quá trình thực hiện QLNN về cư trú.

Qua quá trình sơ kết, tổng kết các chuyên đề chuyên môn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong QLNN về cư trú, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH đã tiến hành đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác, chấn chỉnh, hướng dẫn lực lượng Công an cơ sở trong thực hiện các nội dung công tác. Thông qua nội dung này, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH đã biểu dương, khen thưởng những CSKV giỏi, có tình

thần trách nhiệm cao, có những thành tích xuất sắc trong QLNN về cư trú.

2.3. Đánh giá việc thực hiện quản lý nhà nước về cư trú tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2.3.1. Những ưu điểm và nguyên nhân

- Những ưu điểm:

Thứ nhất, chính quyền các cấp, đặc biệt là UBND quận Long Biên, Công an quận Long Biên đã có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời để triển khai thực hiện; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của công dân về cư trú.

Thứ hai, tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú ngày càng được củng cố, hoàn thiện và được đào tạo cơ bản, đúng với công tác chuyên môn, nghiệp vụ; tiếp nhận, giải quyết các nội dung công tác đăng ký, quản lý cư trú đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thời gian. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký và quản lý cư trú ngày càng phát huy hiệu quả.

Thứ ba, hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật đã được trang bị tại các phường trên địa bàn, đảm bảo các điều kiện phục vụ, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký, quản lý cư trú được quan tâm, thực hiện.

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm về đăng ký và quản lý cư trú được thực hiện một cách thường xuyên, kịp thời; chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký và quản lý cư trú ở địa phương.

Thứ năm, ý thức chấp hành pháp luật của người dân cũng như của đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú trên địa bàn quận ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ người dân chủ động tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật về cư trú ngày càng cao, tỷ lệ vi phạm và bị xử lý hành chính trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú trong những năm gần đây ngày càng giảm đã minh chứng điều này.

- Nguyên nhân của những ưu điểm:

Để có được những kết quả nêu trên, qua nghiên cứu, tổng kết cho thấy nguyên nhân là do:

Một là, dưới sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền nhận thức về vị

trí, vai trò của công tác đăng ký, quản lý cư trú của các cấp, các ngành và nhân dân đã nâng cao thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như chú trọng kiểm tra, giám sát, kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ đăng ký, quản lý cư trú. Cơ chế phối hợp giữa lực lượng CAND với các ngành có liên quan và các tổ chức đoàn thể được xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Hai là, đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đăng ký, quản lý về cư trú, đặc biệt là đội ngũ cán bộ CSKV tại các phường xã: Không ngừng học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chủ động bám sát địa bàn, gắn bó với nhân dân phấn đấu nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ba là, chính quyền quận Long Biên cũng như cơ quan chuyên môn cấp trên đã chú trọng quan tâm đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đăng ký, quản lý cư trú; tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn Quận.

Bốn là, đa dạng hóa về hình thức, chú trọng về chất lượng nội dung, năng lực của chủ thể tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân chấp hành các quy định quản lý nhà nước về cư trú. Do đó, nhận thức về pháp luật của người dân nói chung và về đăng ký, quản lý cư trú nói riêng ngày càng được nâng cao. Phần lớn công dân tại địa bàn đã tự giác thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ đăng ký cư trú của mình.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

- Những hạn chế:

Mặc dù đạt được những kết quả đáng khích lệ nêu trên, nhưng QLNN về cư trú vẫn còn những hạn chế sau đây:

Thứ nhất, hệ thống các văn bản quản lý nhà nước về cư trú chưa thống nhất, đầy đủ, vẫn còn nhiều lỗi, lỗ hổng, bất cập.

Trong quá trình thực hiện QLNN về cư trú, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH phải vận dụng nhiều văn bản khác nhau, mỗi văn bản có đối tượng điều chỉnh riêng. Trong thực tế, có nhiều tình huống phức tạp, vấn đề mới nảy sinh nhưng chưa được quy định chặt chẽ dẫn đến tình trạng không dám làm vì sợ trách

nhiệm. Mặt khác, nhiều quy định của nhà nước không còn phù hợp với thực tế cuộc sống hoặc có nhiều vướng mắc nhưng không được xử lý kịp thời. Hệ thống các văn bản pháp lý vẫn còn nhiều lỗ hổng dẫn đến tình trạng người dân, cán bộ lợi dụng để thực hiện hành vi trái pháp luật nhằm mục đích trục lợi.

Thứ hai, tinh thần trách nhiệm, việc chấp hành các quy định, yêu cầu trong quản lý nhà nước về cư trú chưa đáp ứng được yêu cầu.

Có nơi, có lúc nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng về cư trú của các cấp, các ngành trong QLNN về cư trú chưa đầy đủ, thậm chí có nhiều nơi cho đây là việc của cơ quan Công an. Tình trạng cán bộ, chiến sĩ vi phạm quy định trong quá trình công tác, những nhiễu, gây khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết giấy tờ, nhận tiền từ người dân nhằm giải quyết các thủ tục hành chính vẫn còn diễn ra. Trong quá trình triển khai thực hiện đã phát sinh những vấn đề khó khăn, vướng mắc nhưng chưa được phát hiện, giải quyết kịp thời.

Thứ ba, việc nắm tình hình, quản lý cư trú đối với người lao động ngoại tỉnh, học sinh sinh viên chưa được thực hiện hiệu quả.

Người lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên không làm thủ tục thường trú, tạm trú, không khai báo lưu trú vẫn diễn ra phổ biến. Nhiều trường hợp người lao động, học sinh, sinh viên đến nhà người quen, bạn bè ngủ qua đêm nhưng không khai báo. Tình trạng mất trộm tài sản, tệ nạn xã hội trong các khu xây dựng, nhà ở công nhân, ký túc xá, nhà trọ vẫn diễn ra nhưng công tác nắm tình hình, giải quyết chưa hiệu quả, kịp thời. Công tác hướng dẫn người lao động, sinh viên làm thủ tục cư trú chưa được đầu tư đúng mức.

Thứ tư, trình độ hiểu biết, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân về các quy định liên quan đến quản lý nhà nước về cư trú không đồng đều, có lúc, có nơi còn dễ xảy ra sai phạm trong cư trú.

Công tác tuyên truyền chưa thực sự hiệu quả, chưa chú trọng về nội dung và hình thức; chủ yếu dừng lại ở một số pa nô, khẩu hiệu nhỏ tại các khu dân cư hay CSKV gặp gỡ tại nhà, tại buổi họp dân phố. Một số cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát QLHC về TTXH thiếu kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực QLNN về cư trú dẫn

đến rụt rè trong công tác tuyên truyền, tuyên truyền chưa sâu, nội dung chưa đủ. Đối tượng tuyên truyền chủ yếu là công dân thường trú, trong khi một bộ phận lớn là người lao động, học sinh, sinh viên, khách lưu trú lại thiếu sự chú trọng. Khi người dân vi phạm thường chỉ tập trung kiểm tra, xử lý vi phạm mà gần như chưa thực hiện công tác tuyên truyền. Vì vậy, mức độ nhận thức của người dân về các quy định của pháp luật về cư trú còn hạn chế, vẫn còn nhiều sai phạm trong quá trình thực hiện hoạt động cư trú.

Thứ năm, hệ thống trang thiết bị, phương tiện quản lý nhà nước về cư trú hiện nay về cơ bản vẫn còn lạc hậu, thủ công.

Cán bộ chiến sĩ Cảnh sát QLHC về TTXH hiện nay vẫn đang sử dụng, kế thừa các phương pháp truyền thống như làm bằng tay, sổ sách, giấy tờ dẫn đến thất lạc hồ sơ, sai sót nhiều, thời gian giải quyết các thủ tục kéo dài, ầm mồm, mờ thông tin lưu trong hồ sơ. QLNN về cư trú ở một số địa phương còn hạn chế, nhiều nơi làm còn hình thức, chưa đáp ứng đầy đủ nội dung, yêu cầu công tác cải cách, gây khó khăn, phiền hà cho người dân. Tại một số địa phương, việc tổ chức thực hiện các quy định mới của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành có thời điểm chưa thực sự đầy đủ, nghiêm túc, nhất là ở cấp cơ sở. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong đăng ký, QLNN về cư trú cũng chưa triển khai thường xuyên, kịp thời.

Thứ sáu, Luật Cư trú hạn chế người nhập hộ khẩu vào nội thành, thành phố trực thuộc trung ương bằng rào cản kéo dài thời hạn tạm trú, nhưng thực tế cho thấy quy định này chỉ hạn chế nhập khẩu chứ không hạn chế được nhập cư. Các quy định hiện hành về nhập khẩu đã gây khó khăn cho người dân, đặc biệt là đối tượng có thu nhập thấp dẫn tới tăng tỷ lệ công dân tạm trú không ổn định, gây khó khăn trong quản lý cư trú và đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương.

- Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót:

Một là, nhận thức, trình độ của một bộ phận cấp ủy, chính quyền, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH chưa thực sự tiến bộ.

Một bộ phận cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo chỉ huy, cán bộ Cảnh sát QLHC về TTXH còn coi nhẹ QLNN về cư trú nên chưa thực sự đầu tư, tập trung quyết liệt

vào hoàn thiện hệ thống cơ chế, thắt chặt công tác quản lý, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú. Công tác chỉ đạo, quản lý còn mang tính hình thức, chưa chú trọng vào chất lượng, nội dung nên chưa tạo được hiệu quả cao trong công tác thực hiện. Một số lãnh đạo chỉ huy QLNN về cư trú nhưng vẫn có tư tưởng bảo thủ, không chịu đổi mới. Một số cán bộ Cảnh sát QLHC về TTXH chất lượng công tác còn hạn chế, trình độ chuyên môn kém, thiếu kinh nghiệm công tác, chưa làm chủ được các phần mềm, kỹ năng tin học. Nguyên nhân đó dẫn đến việc làm chủ quan, qua loa đại khái, cán bộ vi phạm quy định của ngành, quy định của pháp luật còn diễn ra ở một số nơi. Bản thân một số cán bộ, chiến sĩ khi thực hiện nhiệm vụ làm việc thiếu quyết tâm, tâm huyết, chạy theo thành tích, thiếu chú trọng về nội dung, chất lượng công tác.

Hai là, các văn bản hướng dẫn quản lý nhà nước về cư trú chưa được quan tâm xây dựng, thực hiện rộng rãi, công tác hướng dẫn thống nhất chưa rõ ràng.

Nhiều trường hợp Chỉ huy Đội, Chỉ huy Công an phường chưa có hướng dẫn rõ ràng dẫn đến cán bộ, chiến sĩ không dám thực hiện. Còn có sự khác nhau tương đối trong việc giải quyết công việc ở các đơn vị, địa phương do thiếu hệ thống văn bản hướng dẫn. Các trường hợp khó như người gốc Hà Nội chưa được nhập hộ khẩu, con lai được đưa từ nước ngoài về, xác định chỗ ở hợp pháp... trong thời gian dài chưa có sự hướng dẫn cụ thể dẫn đến khó khăn trong công tác triển khai thực hiện.

Ba là, quá trình thực hiện quản lý nhà nước về cư trú vẫn thực hiện dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, một số tồn tại kéo dài nhưng chưa được giải quyết kịp thời.

Thực tế cho thấy, mỗi một nội dung công tác, ở các giai đoạn thời gian cụ thể có sự tăng giảm, tính chất phức tạp khác nhau, trong khi việc quản lý nếu thực hiện dàn trải sẽ không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ quản lý. Ví dụ: Thời gian gần đây, số lượng người lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên đến quận Long Biên rất nhiều, đi lại, cư trú trên các địa bàn phức tạp nhưng chưa được tập trung quản lý chặt chẽ; các thời điểm có nhiều khách du lịch, trong khi việc huy động các lực lượng khác tham gia hỗ trợ lại khó khăn, dẫn đến tình trạng quá tải. Một số vấn đề tồn tại từ nhiều năm nhưng chưa được giải quyết triệt để như việc quản lý hộ,

nhân khẩu sinh sống trên mặt nước, con lai.

Bốn là, Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về cư trú ở một số địa bàn còn nghèo nàn, lạc hậu, chưa có sự đổi mới.

Hình thức tuyên truyền vẫn còn nghèo nàn, chủ yếu dựa vào các hình thức cũ, lạc hậu, kém hiệu quả. Nội dung tuyên truyền đơn giản, chưa đi đúng nội dung, yêu cầu của tình hình thực tế. Chưa áp dụng các biện pháp mới trong công tác tuyên truyền như mạng Internet, phim tuyên truyền, phối hợp giữa các lực lượng, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội để tuyên truyền. Vì vậy, một bộ phận người dân nhận thức chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình trong cư trú, ý thức chấp hành chưa thực sự nghiêm túc. Cán bộ, chiến sĩ vẫn nặng tư tưởng quan liêu, coi việc người dân là người phụ thuộc nên có xu hướng kéo sự thuận lợi về phía cơ quan Công an, đẩy sự bất lợi, khó khăn về phía người dân.

Năm là, việc ứng dụng khoa học công nghệ trong QLNN về cư trú chưa được đầu tư, quan tâm thực hiện thỏa đáng.

Mặc dù Công an quận Long Biên nói chung và lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH nói riêng đã thực hiện sự chỉ đạo của Công an thành phố trong tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào QLNN về cư trú, đặc biệt việc khai thác, sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu dân cư. Tuy nhiên, chưa thu được kết quả cao, vẫn còn nhiều lỗi, chưa triển khai đồng bộ, đặc biệt trong thực hiện thủ tục hành chính về cư trú còn nhiều thủ tục, giấy tờ, người dân còn mất nhiều thời gian đi lại, chờ đợi. Việc tra cứu thông tin về hộ khẩu, nhân khẩu phục vụ quản lý xã hội cho nhà nước và phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm còn chưa kịp thời, thường xuyên. Phần mềm chuyên dụng phục vụ QLNN về cư trú đối với công dân đã được triển khai thực hiện, tuy nhiên các vướng mắc khi được đề nghị giải đáp, hướng dẫn vẫn còn chậm...

Sáu là, thiếu sự phối hợp giữa công tác quy hoạch, phát triển đô thị với quản lý nhà nước về cư trú của ngành Công an.

Quá trình đô thị hóa tăng nhanh trong những năm gần đây dẫn đến số lượng công dân cư trú tại một số địa bàn trong quận có sự tăng lên đột biến do một số toà chung cư cao tầng, khu đô thị mới được xây dựng trong khi lực lượng Cảnh sát

QLHC về TTXH không được tham gia góp ý trong quá trình cấp phép thi công. Việc tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tại quận kéo theo hoạt động lưu trú của du khách tăng lên nhưng lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH không được thông báo trước hoặc bị động trong quản lý. Việc xây dựng các khu đô thị mới cũng chưa có sự tham gia góp ý từ góc độ lực lượng QLNN về cư trú kéo theo một số hệ lụy như không nắm được dân cư, làm thủ tục chuyển hộ khẩu chậm, người đến ở nhưng không làm thủ tục khai báo tạm trú, tạm vắng. Cán bộ CSKV quản lý tại các địa bàn trên thường quá tải với khối lượng công việc lớn, gây áp lực cho cán bộ CSKV trong thực hiện nhiệm vụ.

Bảy là, tình hình di dân cơ học, lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên, khách du lịch đến Hà Nội ngày càng nhiều, đa dạng về mục đích, nơi cư trú.

Với điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý tiềm năng phát triển kinh tế, quận Long Biên đã thu hút hàng triệu lượt khách du lịch từ nước ngoài, trong nước, người lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên cư trú có thời hạn đến địa bàn Hà Nội để thăm quan, làm việc, học tập, khám chữa bệnh... gây áp lực lớn cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH trong quản lý chặt chẽ tình hình cư trú, đi lại của công dân. Cùng với đó là trình độ dân trí, ý thức pháp luật về cư trú của một bộ phận không nhỏ quần chúng còn hạn chế. Với tình hình, sự biến động đó đang gây nên khó khăn lớn cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH trong quản lý tốt tình hình cư trú trong phạm vi địa bàn được phân công quản lý.

Ngoài sự biến động cơ học do sinh - tử, nhập khẩu từ ngoại tỉnh và tách hộ nội tỉnh, còn có sự biến động thay đổi hàng ngày giữa các phường trong quận, giữa quận Long Biên với các quận, huyện khác trong thành phố... do quá trình quy hoạch đô thị. Do đó, cơ sở dữ liệu dân cư điện tử chưa kịp hoàn chỉnh đã có sự thay đổi mà chưa kịp cập nhật.

Tám là, những tác động tiêu cực từ tốc độ đô thị hóa nhanh và sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

Với tình hình kinh tế, xã hội, tốc độ đô thị hóa của quận Long Biên phát triển nhanh trong những năm qua, vấn đề cư trú, đi lại của người dân ngày càng trở nên

đa dạng, dễ dàng hơn rất nhiều so với trước đây. Hệ thống các khu chung cư, tòa nhà cao tầng, khu đô thị mới được xây dựng, đặc biệt tại các khu đô thị được xây dựng, kéo theo hàng trăm nghìn hộ, nhân khẩu mới mua nhà, thuê nhà để ở, để kinh doanh, ngày càng nhiều trường hợp thăm quan, thăm thân, thuê phòng nghỉ dưới hình thức lưu trú. Hệ thống phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện vận tải ngày càng thuận tiện, đa dạng hóa để phục vụ nhu cầu của quần chúng. Nhu cầu học tập, làm việc, du lịch... ngày càng nhiều. Điều này dẫn đến khó khăn, sự quá tải đối với lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH trong công tác nắm tình hình, quản lý, xuất hiện nhiều trường hợp vi phạm hơn.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở đã phân tích những nhận thức chung về QLNN về cư trú tại chương 1, trong chương 2, luận văn đã tập trung phân tích, đánh giá về đặc điểm tình hình có liên quan của quận Long Biên, thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến hết năm 2017. Đồng thời, chương 2 đã tập trung phân tích, làm rõ các vấn đề liên quan đến QLNN về cư trú tại quận Long Biên như tình hình vị trí địa lý, dân cư, tình hình kinh tế xã hội của địa bàn. Qua đó cho thấy, những chuyển biến tích cực trong sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn là một trong những nguyên nhân dẫn đến những biến động phức tạp về tình hình dân cư cư trú trên địa bàn Quận. Phân tích sâu về tình hình cư trú của công dân tại quận theo hướng các nội dung đăng ký, quản lý như thường trú, tạm trú, lưu trú, tạm vắng, công tác điều chỉnh thông tin cư trú, xây dựng hệ thống tàng thư dân cư, các vấn đề xoay quanh công tác. Nghiên cứu làm rõ về thực trạng tình hình tổ chức biên chế của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH và lực lượng CSKV để thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú. Phân tích thực trạng QLNN về cư trú hiện nay tại quận Long Biên. Trên cơ sở đó, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và làm rõ nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế đó.

Những nhận xét đánh giá tại Chương 2 chính là cơ sở quan trọng để đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác QLNN về cư trú trên địa bàn quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TỪ THỰC TIỄN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Quan điểm bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú

Mục tiêu tổng quát của việc QLNN về cư trú là nâng cao hiệu quả của công tác QLNN, đảm bảo QLNN về cư trú theo quy định của pháp luật, xây dựng hoàn thiện dữ liệu cơ sở quốc gia về dân cư, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quản lý. Thông qua công tác quản lý phục vụ tốt công tác phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn và bảo đảm thực thi quyền con người, quyền công dân trong các điều kiện cụ thể của quận Long Biên. Mục tiêu và quan điểm cụ thể:

3.1.1. Năm vững, vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối xây dựng nhà nước pháp quyền của Đảng, Nhà nước để thực hiện quản lý nhà nước về cư trú

QLNN về cư trú trực tiếp liên quan đến quyền con người, quyền công dân và bám sát các mục tiêu trong chiến lược phát triển con người Việt Nam. Trong bối cảnh phát triển chung của cả nước hiện nay, QLNN về cư trú cần phải phát huy hiệu quả tương xứng với vị trí, vai trò quan trọng của nó trong hoạt động quản lý con người.

Quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng nhà nước pháp quyền, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương là cơ sở lý luận và thực tiễn của quản lý nhà nước về cư trú. Vì vậy, năm vững quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng nhà nước pháp quyền, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương, vận dụng sáng tạo vào quá trình quản lý là yêu cầu cơ bản trong quản lý nhà nước về cư trú.

Có năm vững đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng nhà nước pháp quyền, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương mới đi đúng hướng, đề ra được chủ trương, kế hoạch đúng đắn. Hiện nay, xây dựng nhà nước pháp quyền, thực hiện sống và làm

việc theo hiến pháp và pháp luật, trong đó có bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú luôn vận động và phát triển đòi hỏi các chủ thể quản lý cư trú phải thường xuyên nghiên cứu nắm vững những vấn đề phát triển mới, những vấn đề nảy sinh trong hoạt động cư trú tại địa phương để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai cho các cấp, các ngành tổ chức thực hiện. Bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú đòi hỏi cấp ủy, chính quyền và lực lượng quản lý cư trú phải nghiên cứu nắm vững. Việc nghiên cứu, nắm vững, vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối, chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền, bám sát các mục tiêu trong chiến lược phát triển con người Việt Nam của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương, bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú phải được cấp ủy, chính quyền địa phương tiến hành thường xuyên, nghiêm túc; không được làm trái với đường lối, quan điểm, nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị của cấp trên, giữ vững nguyên tắc, nhưng linh hoạt sáng tạo trong xử lý vấn đề cụ thể.

3.12. Thường xuyên củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng làm công tác cư trú

Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố kiện toàn, phát huy vai trò các tổ chức, lực lượng quản lý nhà nước về cư trú là yêu cầu cấp thiết ở nước ta hiện nay.

Việc xây dựng tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú có sự phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng; tránh việc trùng lắp hoặc bỏ sót thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú phải vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bên cạnh những tiêu chí về năng lực, trình độ phải có đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức công vụ; thể hiện được tính chuyên nghiệp trong thực thi nhiệm vụ.

Việc đổi mới quản lý cư trú phải phải góp phần cụ thể hóa quan điểm cải cách nền hành chính quốc gia. Chuyển từ nền hành chính “cai trị” sang nền hành chính “dịch vụ” phục vụ nhân dân. Công dân là khách hàng mà nền hành chính có trách nhiệm cung ứng những dịch vụ tốt nhất, có chất lượng và hiệu quả nhất.

Cần chú trọng củng cố, kiện toàn các tổ chức; phát huy vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về công tác tư pháp cấp xã, phường, thị trấn nhất là vai trò của cấp ủy, chính quyền, cán bộ tư pháp cấp phường trong lãnh đạo, chỉ đạo, tiến hành các hoạt động tư pháp cấp phường. Chăm lo kiện toàn, phát huy vai trò của công tác tư pháp cấp xã, phường, thị trấn; vai trò của quản lý nhà nước về công tác tư pháp cấp xã, phường, thị trấn; vai trò của đội ngũ công chức tư pháp cấp xã, phường, thị trấn trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về chủ trương, biện pháp bảo đảm quản lý nhà nước về công tác tư pháp của ủy ban nhân dân phường. Cấp ủy, chính quyền, đội ngũ công chức tư pháp của phường phải nêu cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quản lý nhà nước về công tác tư pháp của ủy ban nhân dân phường.

3.1.3. Bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú cần tiến hành đồng bộ, thường xuyên, liên tục, đi sâu vào thực tiễn; phải luôn bám sát nguyên tắc, tính chất, quy trình, công cụ, hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước

Thực hiện yêu cầu đồng bộ và đi sâu vào thực tiễn có ý nghĩa rất quan trọng, bảo đảm cho hiệu lực và sức sống của hệ thống văn bản QLNN về cư trú. Quản lý nhà nước về cư trú đòi hỏi phải đi sâu vào các lĩnh vực đời sống, hoạt động, sát từng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, văn hóa của địa phương. Mặt khác, bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú có nhiều loại hình, nội dung và đối tượng khác nhau, vì vậy, phải triển khai đồng bộ các mặt công tác quản lý hộ tịch, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng quy ước, hương ước của thôn, làng, khu phố, khu dân cư đúng với chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; đồng bộ ở tất cả các cấp từ Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đến các ban ngành đoàn thể trong phường và ở tất cả các khâu, các bước của quy trình quản lý nhà nước về công tác tư pháp từ khâu lập kế hoạch, tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, ra quyết định, điều hòa phối hợp, lập ngân sách, tổng kết và kiểm tra đánh giá.

Bảo đảm QLNN về cư trú cần bám sát các nguyên tắc của quản lý hành chính nhà nước, đặc biệt là nguyên tắc hợp hiến và hợp pháp, tôn trọng tính tối cao

của hiến pháp và pháp luật; dựa vào dân, do dân và vì dân, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân phụ trách, sử dụng hiệu quả, linh hoạt, sáng tạo các công cụ, các hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước trong quản lý nhà nước về công tác tư pháp, đồng thời phải bảo đảm tính lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị, tính pháp luật, tính thường xuyên, ổn định và thích nghi, tính chuyên môn hoá nghiệp vụ cao, tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ, tính không vụ lợi, tính nhân đạo.

3.1.4. Thường xuyên làm tốt công tác tổng kết kinh nghiệm quản lý nhà nước về cư trú

Thực tiễn QLNN về cư trú không ngừng vận động do sự tác động của những biến đổi của tình hình thế giới, trong nước và kinh tế, xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, nhiều vấn đề QLNN về cư trú đang đứng trước sự thiếu hụt kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, đòi hỏi cần phải bổ sung. Vì vậy, để bảo đảm QLNN về cư trú phải thường xuyên tổng kết kinh nghiệm thực tiễn. Đây là yêu cầu khách quan và không thể thiếu đối với QLNN về cư trú. Nghị quyết lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX chỉ rõ: Coi trọng việc tổng kết thực tiễn trong nghiên cứu lý luận và hoạt động của cấp ủy đảng; coi trọng tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành. Tổng kết thực tiễn là nhằm đánh giá kết quả đạt được, rút ra những bài học kinh nghiệm, cung cấp những cơ sở hoạch định chủ trương, giải pháp để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú đạt hiệu quả cao hơn. Do đó, trong quá trình tổng kết thực tiễn phải cụ thể, thiết thực, tránh phô trương, hình thức; dự báo chính xác kịp thời và giải quyết đúng đắn những vấn đề mới nảy sinh, cung cấp cơ sở cho việc hoạch định các chủ trương, giải pháp tăng cường hiệu quả bảo đảm QLNN về cư trú.

3.2. Các giải pháp bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú từ thực tiễn quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Để bảo đảm QLNN về cư trú tại địa bàn quận Long Biên nói riêng và trong cả nước nói chung. Luận văn đề xuất một số giải pháp sau:

3.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp

Trong thời gian qua công tác QLNN về cư trú đã và đang được Nhà nước và lãnh đạo Công an các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Thấy được tầm quan trọng và vai trò của việc QLNN về cư trú, Đảng và Nhà nước cũng như Bộ Công an đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau nhằm tăng cường công tác nghiên cứu, áp dụng công nghệ thông tin vào công cuộc phát triển mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước nói chung cũng như vào công tác Công an nói riêng.

Thực tiễn cho thấy khi có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền thì sẽ đảm bảo sự ổn định, tính hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu xây dựng, phát triển ở bất kỳ lĩnh vực, địa bàn nào. Vì vậy, để không ngừng nâng cao hiệu quả QLNN về cư trú trong cả nước nói chung và trên địa bàn quận Long Biên nói riêng thì giải pháp đầu tiên và có tính chất quyết định đó là phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành QLNN của chính quyền các cấp.

3.2.2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, các văn bản hướng dẫn thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về cư trú

Trong thời gian tới cần nghiên cứu sửa đổi các Thông tư hướng dẫn về công tác đăng ký, QLNN về cư trú theo hướng thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà, tiêu cực trong công tác đăng ký, QLNN về cư trú. Chú ý hơn nữa các nội dung nghiệp vụ QLNN về cư trú nhất là quản lý thường trú, tạm trú, tạm vắng và lưu trú. Thông qua QLNN về cư trú cần đề ra các biện pháp phòng ngừa tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật nhằm góp phần đảm bảo ANTT trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong cư trú, phục vụ quản lý xã hội, phát triển kinh tế của đất nước.

Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp “siết chặt” điều kiện đăng ký thường trú trong việc kìm hãm tốc độ nhập cư tự phát vào nội thành, nội thị Thủ đô, cũng như tại các thành phố trực thuộc Trung ương. Tình trạng nhập cư với tốc độ nhanh từ nông thôn về thành thị nói chung, vào khu vực nội thành Hà Nội

nói riêng là một quy luật xã hội khách quan, tất yếu và việc kìm hãm, điều tiết luồng nhập cư này cũng là trách nhiệm và chức năng của mọi Nhà nước. Chính sách pháp luật quy định điều kiện rằng buộc khi đăng ký thường trú vào khu vực nội thành trong chừng mực nào đó góp phần phân bổ đồng đều mật độ dân cư trên địa bàn Thủ đô Hà Nội. Tuy nhiên, khi áp dụng biện pháp mang tính hành chính này trong thực tiễn nhiều ý kiến cho rằng đây chỉ là công cụ giảm nhập cư “trên giấy”, tức là hạn chế số người được đăng ký hộ khẩu thường trú, chứ hoàn toàn không hạn chế được số người chuyển về nội thành sinh sống. Trên thực tế người dân đã, đang chuyển đến sinh sống ở nơi nào mưu sinh tốt hơn, mà không hề quan tâm đến việc có được đăng ký hộ khẩu thường trú hay không. Một mặt không chỉ vô nghĩa về mặt hạn chế nhập cư, các biện pháp này còn gây khó khăn cho công tác quản lý dân cư của cơ quan chức năng khi số người có hộ khẩu thường trú một nơi nhưng thường xuyên sinh sống ở một nơi khác ngày một gia tăng.

Thể chế hóa các hành vi vi phạm hành chính cũng như các chế tài xử lý để đảm bảo tính răn đe, giáo dục nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về cư trú. Theo cơ chế điều chỉnh của Luật Cư trú, khi công dân thay đổi nơi đăng ký thường trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã công dân phải mất ít nhất 6 lần đi lại: 02 lần làm thủ tục cấp giấy chuyển hộ khẩu, 02 lần làm thủ tục đăng ký thường trú tại nơi chuyển đến, 02 lần làm thủ tục xóa tên trong sổ hộ khẩu tại nơi chuyển đi. Điều đó gây khó khăn cho công dân và cho chính cơ quan Công an có thẩm quyền đăng ký thường trú.

Tiếp tục phân cấp mạnh mẽ thẩm quyền đăng ký hộ khẩu, hộ tịch. Cần tách bạch rõ ràng hơn chức năng quản lý nhà nước về hộ khẩu, hộ tịch (xây dựng thể chế, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện thể chế, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm...) và chức năng đăng ký hộ khẩu, hộ tịch, theo hướng tiếp tục phân cấp thẩm quyền đăng ký hộ khẩu, hộ tịch cho chính quyền cấp cơ sở; cấp tỉnh chỉ làm nhiệm vụ quản lý.

QLNN về cư trú theo Luật Cư trú hiện hành và các quy định về điều kiện, thủ tục đăng ký thường trú ở nội thành Hà Nội theo Luật Thủ đô 2012 có nhiều điểm khác biệt theo hướng thu hẹp hơn điều kiện đăng ký thường trú vào khu vực nội thành so với khu vực ngoại thành Hà Nội.

Do đó, cần hướng dẫn và thống nhất hóa các quy định về điều kiện, thủ tục đăng ký thường trú ở nội thành Hà Nội. Đối với những trường hợp nhập nhờ vào người có sổ hộ khẩu và có chỗ ở hợp pháp ở nội thành theo quy định tại điểm a, khoản 4, Luật Thủ đô thì áp dụng theo pháp luật về cư trú. Đối với những trường hợp này theo pháp luật về cư trú, công dân sẽ không phải xuất trình giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp nhưng theo Luật Thủ đô thì “có chỗ ở hợp pháp ở nội thành” lại là một điều kiện bắt buộc để đăng ký thường trú cho những trường hợp này. Do vậy, để có cách hiểu thống nhất ngay trong cùng một điều luật, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần hướng dẫn đối với những trường hợp đăng ký thường trú theo diện chuyển về với người đang có hộ khẩu ở nội thành. Đối với những trường hợp này khi làm thủ tục đăng ký thường trú không cần phải xuất trình giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp để thực sự phù hợp với pháp luật về cư trú và giảm bớt phiền hà, thủ tục cho người dân.

Đối với phạm vi điều chỉnh nơi đăng ký thường trú vào khu vực nội thành cũng cần có cách hiểu thống nhất. Theo pháp luật về cư trú, những trường hợp đăng ký thường trú theo Điều 20 Luật Cư trú chỉ áp dụng đối với những người đang thường trú ở tỉnh ngoài chuyển về địa bàn các thành phố trực thuộc Trung ương, không áp dụng đối với những trường hợp chuyển nơi thường trú trong phạm vi thành phố trực thuộc Trung ương. Luật Thủ đô đã đưa ra những quy định riêng trong đăng ký thường trú vào khu vực nội thành, nhưng trong Luật chưa chỉ rõ quy định này chỉ áp dụng đối với những trường hợp chuyển từ tỉnh ngoài vào khu vực nội thành hay áp dụng cả đối với những trường hợp thay đổi nơi thường trú từ ngoại thành và nội thành Hà Nội.

3.2.3. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong việc thực hiện quản lý nhà nước về cư trú

Tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, trình độ cho các lực lượng thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú. Chính quyền, lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú cần quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị nắm vững nội dung cơ bản của Luật cư trú, đảm bảo cho công tác đăng ký, quản

lý cư trú có hiệu quả, góp phần quản lý xã hội trong tình hình mới.

Cần tăng cường việc nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ; đánh giá đúng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, phát sinh, đưa ra biện pháp xử lý, khắc phục nhanh chóng, tránh để kéo dài gây ảnh hưởng đến uy tín, lòng tin trong quần chúng. Lãnh đạo các đơn vị cần thông qua các buổi giao ban định kỳ, đột xuất, họp đơn vị, thông qua các đợt tập huấn nghiệp vụ để giáo dục cán bộ, chiến sĩ nhận thức đúng và có trách nhiệm trong thực hiện QLNN về cư trú. Quá trình thực hiện chế độ chính sách, quy hoạch lãnh đạo, thăm hỏi... đối với cán bộ, chiến sĩ cần được thực hiện kịp thời, bình đẳng, dân chủ, tránh tư tưởng chuyên quyền, độc đoán dẫn đến nảy sinh tư tưởng tiêu cực, chống đối, gây mất đoàn kết nội bộ trong đơn vị.

Lựa chọn, đào tạo, bố trí cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt làm công tác đăng ký, quản lý cư trú; chấn chỉnh tác phong làm việc, tiếp dân, kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ làm công tác đăng ký, quản lý cư trú có thái độ, lời nói, cử chỉ thiếu nghiêm túc hoặc sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cải tiến phương pháp làm việc, bảo đảm công tác quản lý cư trú với trình tự, thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú đơn giản, kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch; không gây phiền hà; giải quyết kịp thời kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cư trú, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật.

Thực hiện việc đăng ký và cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú nhanh chóng, thuận tiện cho những người có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Cần hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát QLHC về TTXH tham gia các lớp về chính trị, nghiệp vụ, tự nghiên cứu nâng cao phẩm chất chính trị, kiến thức, trau dồi kinh nghiệm công tác chuyên môn.

Kịp thời phát hiện các biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, hạn chế về nhận thức của cán bộ, chiến sĩ trong nội bộ đơn vị để có biện pháp tác động tư tưởng, giáo dục, hoặc làm rõ các vấn đề còn vướng mắc để tìm ra hướng giải quyết phù hợp. Đồng thời, cũng cần xử lý nghiêm đối với những cán bộ, chiến sĩ có biểu hiện vi phạm quy định của pháp luật, vi phạm quy định của ngành, tính toán, đề nghị điều

chuyển sang làm nhiệm vụ khác đối với các đồng chí làm việc yếu kém, lệch lạc về tư tưởng. Quá trình xử lý vi phạm cần được tiến hành nghiêm minh, nghiêm túc, đảm bảo vừa đúng quy định, vừa hợp lý, hợp tình, tránh tình trạng bao che, xử lý sai phạm nhưng lại cả nể, làm thiếu quyết liệt dẫn đến giảm tính kỷ luật.

Đối với cá nhân từng cán bộ, chiến sĩ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú cần nhận thức rõ, đúng đắn các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cư trú. Phải có ý thức tích cực, tự giác học tập, nâng cao trình độ, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống. Phải coi QLNN về cư trú là trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, chiến sĩ chứ không phải là “ban phát” cho người dân nên làm tùy ý theo quan điểm cá nhân.

3.2.4. Tăng cường biên chế lực lượng, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chính trị, pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ đối với Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát khu vực

Trong giai đoạn hiện nay, vấn đề biên chế nói chung chưa đáp ứng được yêu cầu công việc do nhiều nguyên nhân nhưng tập trung chủ yếu ở một số nguyên nhân sau đây: Do lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV phần lớn là cán bộ, chiến sĩ có tuổi cao chuyển từ các đơn vị khác sang. Mặt khác, công việc của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV nặng nhọc, chiếm nhiều thời gian, hàng ngày phải làm việc từ 10-12 tiếng, một tuần một CBCS chỉ được nghỉ 01 ngày khiến nhiều cán bộ, chiến sĩ xin chuyển sang các đơn vị công tác khác. Do tính chất công việc gắn với nhiều đầu việc, với địa bàn dân cư và với sự hạn chế về trình độ của CBCS đã khiến cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, Cảnh sát khu vực gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác. Vì vậy, vấn đề tăng cường kiện toàn lực lượng và nâng cao trình độ mọi mặt cho CBCS Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV đã và đang hoạt động là không thể thiếu được trong giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng này. Vấn đề này thực hiện theo một số phương hướng cụ thể:

Thứ nhất, Công an quận Long Biên căn cứ vào tình hình ANTT của quận và số CBCS thực tế trong biên chế lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV cần phải nắm được để đánh giá thực trạng lực lượng, đề xuất tăng cường thêm biên chế.

Bên cạnh đó, không điều động cán bộ đang biên chế là lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV sang làm các đơn vị khác, trừ những trường hợp công hiến lâu năm có nhu cầu tự nguyện. Thực trạng một ngày mỗi CBCS làm khoảng 10 - 12 tiếng đồng hồ và 6 ngày trên tuần; áp lực từ đặc thù công việc, thời tiết... Cộng với việc chế độ đãi ngộ chính sách còn nhiều hạn hẹp sẽ có nhiều CBCS muốn chuyển sang công tác tại các đơn vị khác. Do vậy, để hạn chế tình trạng trên, các cơ quan chức năng cần đề xuất cấp có thẩm quyền quan tâm hơn nữa đến việc thực hiện chế độ đãi ngộ chính sách như tăng phụ cấp chế độ làm thêm giờ, công việc nặng nhọc, các chế độ chính sách khác...

Thứ hai, thường xuyên mở các lớp tập huấn bồi dưỡng về pháp luật, nghiệp vụ để nâng cao trình độ mọi mặt cho CBCS lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV. Mỗi năm, cần đề xuất cấp lãnh đạo mở các lớp tập huấn chuyên môn khoảng 2 - 3 đợt, mỗi đợt tùy theo tính chất mục đích yêu cầu mà bố trí khoảng thời gian ngắn hay dài. Số CBCS cần tập huấn cũng phải được đề xuất bố trí cho phù hợp để mỗi năm, 1 cán bộ có thể tập huấn được ít nhất một lần. Nội dung tập huấn ngoài những vấn đề về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ cần chú trọng vấn đề tiếp xúc với quần chúng nhân dân, giải quyết công việc có liên quan tới quyền lợi của quần chúng nhân dân của CSKV, Cảnh sát QLHC về TTXH... Muốn làm được điều này, trong kế hoạch công tác năm của lực lượng CSKV, Cảnh sát QLHC về TTXH cần phải có các nội dung cụ thể về việc đào tạo, tập huấn cho các CBCS để việc triển khai kế hoạch này không ảnh hưởng tới hiệu quả công tác thực tiễn của đơn vị.

3.2.5. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định quản lý nhà nước về cư trú

Việc ban hành Luật Cư trú là yêu cầu quan trọng trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, phục vụ công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước. Do vậy, để nâng cao hiệu quả QLNN về cư trú và tạo điều kiện để công dân thực hiện quyền tự do cư trú theo quy định của pháp luật. Việc tổ chức triển khai Luật Cư trú đòi hỏi phải quán triệt và thể chế hoá quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về

xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, phù hợp với chủ trương cải cách hành chính; cải cách tư pháp, phục vụ thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Đẩy mạnh tuyên truyền về các chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính quyền địa phương và của ngành Công an. Hướng dẫn nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật liên quan đến Luật Quốc tịch, Luật Căn cước công dân, Luật Thủ đô, các quy định về công tác thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Theo đó, trong thời gian tới việc tiếp tục tổ chức thực hiện Luật Cư trú cần tiến hành theo hướng bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm ổn định xã hội. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đòi hỏi phải kế thừa và phát triển các văn bản quy phạm về cư trú hiện còn có phù hợp; tổng kết và đánh giá thực trạng cư trú và QLNN về cư trú thời gian qua, phát hiện những tồn tại, thiếu sót, sơ hở để có biện pháp điều chỉnh kịp thời. Quá trình tổ chức, thực hiện còn làm cơ sở để củng cố, hoàn thiện tổ chức, cán bộ làm công tác đăng ký, QLNN về cư trú; đổi mới phương pháp, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học, công nghệ trong QLNN về cư trú, bảo đảm tính khoa học, dân chủ, công khai, minh bạch và thuận tiện. Nhằm tạo ra cơ sở pháp lý có hiệu lực và hiệu quả cao để điều chỉnh một cách cơ bản, toàn diện về cư trú và QLNN về cư trú đối với công dân Việt Nam.

Cần tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân thông qua đó, làm cho người dân thấy rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong công tác đăng ký, QLNN về cư trú. Việc tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân phải đa dạng dưới nhiều hình thức tuyên truyền, vận động khác nhau thông qua các tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, xí nghiệp, trường học, các tổ chức đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội để công dân, hộ gia đình dễ dàng tiếp cận với các thông tin về thủ tục hành chính trong QLNN về cư trú; kết hợp chặt chẽ, giữa sử dụng rộng rãi

các phương tiện thông tin đại chúng để huy động các tầng lớp nhân dân tham gia có hiệu quả. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện cho công dân thực hiện tốt quyền tự do cư trú đồng thời phục vụ tốt cho công tác quản lý xã hội của Nhà nước.

Lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH có thể tham mưu lãnh đạo Công an cấp trên trong xây dựng các kế hoạch để tuyên truyền rộng rãi hoặc tập trung như thông qua báo chí, truyền hình, mạng internet, truyền thanh, sử dụng pano, loa phóng thanh, áp phích để treo tại các vị trí đông quần chúng nhân dân tham gia. Thông qua quá trình sinh hoạt tại địa bàn, tiếp công dân tại trụ sở hay đến nhà dân để lực lượng Cảnh sát khu vực, Cảnh sát QLHC về TTXH tuyên truyền, hướng dẫn, vận động quần chúng nhân dân.

Nhanh chóng xây dựng trang mạng về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý hành chính về ANTT, trong đó cụ thể hóa các thủ tục hành chính trong QLNN về cư trú đối với công dân, đối với từng trường hợp, đối tượng đủ điều kiện đăng ký cư trú và điều chỉnh những thông tin, biến động về cư trú. Cần chú trọng hướng dẫn cụ thể hơn nữa cách sử dụng các loại biểu mẫu, phiếu báo, bản khai một cách chi tiết, đơn giản và dễ hiểu.

Tăng cường tập huấn chuyên sâu cho lực lượng CSKV và các lực lượng nòng cốt ở cơ sở nắm chắc các quy định, thủ tục đăng ký cư trú, biến họ trở thành những tuyên truyền viên pháp luật tại cộng đồng dân cư. Đây là biện pháp tổ chức tuyên truyền về thủ tục hành chính trong đăng ký cư trú hiệu quả và thuận lợi nhất.

3.2.6. Tăng cường các biện pháp quản lý đối với người lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên, khách lưu trú tại địa bàn

Trong những năm qua cùng với sự phát triển của nền kinh tế, tốc độ đô thị hoá tăng nhanh tại nhiều nơi trên cả nước. Các khu đô thị mới liên tục được đầu tư, xây dựng, cùng với các khu công nghiệp, khu chế xuất được hình thành do tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, cùng với quá trình đô thị hoá nhu cầu cần lao động phổ thông trong các doanh nghiệp, các công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, giúp việc gia đình ngày càng nhiều, đã thu hút một số lượng lớn người lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên, khách ngoại tỉnh về các đơn vị hành

chính là trung tâm đô thị để cư trú và học tập, lao động, tham quan, chữa bệnh... làm cho dân số tăng nhanh, tạo ra nhiều loại hình kinh doanh, dịch vụ dẫn đến nảy sinh những vấn đề phức tạp khác liên quan đến QLNN về cư trú.

Công tác quản lý người lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ban ngành trong đó lực lượng chính là Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV đã góp phần tích cực vào công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo ANTT tại địa bàn. Quan điểm, biện pháp chỉ đạo công tác quản lý học sinh, sinh viên và quản lý người lao động tỉnh ngoài là:

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ quản đối với người lao động; phối hợp với các nhà trường trong việc giáo dục, quản lý đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn để nắm và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, khai báo lưu trú, tạm trú theo quy định.

- Tôn trọng và bảo vệ quyền tự do cư trú, đi lại, làm việc chính đáng của các công dân từ nơi khác đến sinh sống và làm việc; xác định trách nhiệm quản lý nhân khẩu tạm trú như quản lý nhân khẩu thường trú.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh, xã hội đến gần hơn với người lao động, tuyên truyền cho họ hiểu, hướng dẫn cho họ làm vì mục tiêu phát triển chung của đô thị.

- Giao trách nhiệm cho CSKV, Cảnh sát QLHC về TTXH và các lực lượng chức năng khác quản lý tất cả những người cư trú tại quận phụ trách (Kể cả thường trú, tạm trú có thời hạn và tạm trú vĩnh viễn). Với những người tạm trú liên tục sau 03 tháng, phải tiến hành các biện pháp xác minh, nắm được lịch sử bản thân, quan hệ gia đình, quan hệ xã hội và thái độ, ý thức chấp hành pháp luật của họ để lập hồ sơ quản lý.

Để thực hiện tốt vấn đề nêu trên, lực lượng CSKV, Cảnh sát QLHC về TTXH cần chú trọng tiến hành nắm tình hình, xác định số học sinh, sinh viên và người lao động tỉnh ngoài đến tạm trú tại quận.

3.2.7. Hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về cư trú

Trong xu thế khu vực và quốc tế ngày càng đòi hỏi sự hiện đại hóa trong công tác quản lý nhà nước về dân cư, cư trú cũng như sự phát triển mạnh mẽ về thành tựu khoa học kỹ thuật trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý dân cư, cư trú nói chung và công tác thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nói riêng, các lực lượng chức năng cần đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị các phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại, đầu tư thêm kinh phí cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV tiến hành công tác thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Công tác QLNN về cư trú theo phương pháp truyền thống hiện nay đã không còn phù hợp, không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, từ đó yêu cầu phải có phương pháp quản lý mới. Cơ sở dữ liệu về cư trú của công dân được đầu tư và triển khai xây dựng từ lâu, thông tin được lưu trữ khá đa dạng, tuy nhiên còn có nhiều bất cập khi mà thông tin không được bổ sung thường xuyên, giấy tờ, tài liệu có thể bị thất lạc, mục nát làm ảnh hưởng không nhỏ đến QLNN về cư trú của công dân tại quận thành phố. Ứng dụng công nghệ thông tin vào QLNN về cư trú đang từng bước được triển khai, yêu cầu sự chỉ đạo, thực hiện thống nhất của các cơ quan, ban ngành có liên quan. Thời gian đầu thực hiện đề án thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn gặp nhiều khó khăn, với nhiều ý kiến, tư tưởng trái chiều từ phía công dân. Tuy nhiên, lực lượng CAND đã linh hoạt, tích cực phát hiện những tồn tại, thiếu sót trong quá trình thực hiện để kịp thời sửa chữa cho phù hợp với tình hình hiện nay. Việc chuyển đổi quản lý, theo dõi dữ liệu dân cư từ sổ sách vào quản lý, theo dõi bằng dữ liệu điện tử đã tạo một bước đột phá trong công tác quản lý dữ liệu dân cư, làm giảm tải đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý của Cảnh sát QLHC về TTXH. Đồng thời, sau khi hoàn thành việc chuyển đổi, sẽ phục vụ đắc lực cho công tác cải cách hành chính nhà nước.

Cần tăng cường phối hợp, hợp tác với các các đơn vị thuộc các quốc gia tiên tiến trong công tác quản lý cư trú, dân cư. Trao đổi kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ hoạt động thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ở phạm vi địa phương, Công an quận Long Biên cần phối hợp, hợp tác với các trung tâm chuyên về công nghệ thông tin, các đơn vị trong và ngoài ngành để trao đổi kinh nghiệm, học tập và nâng cao trình độ tin học cho CBCS,... Trong thời gian tới lực lượng CSKV, Cảnh sát QLHC về TTXH Công an quận Long Biên cần phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc củng cố, xây dựng, tăng cường cơ sở hạ tầng thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp và sửa chữa các cơ sở dữ liệu quản lý dân cư cho Đội Cảnh sát QLHC về TTXH và Công an các phường thuộc quận Long Biên.

Phối hợp với các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, các cá nhân, tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ nghiên cứu và chuyển giao các phần mềm, ứng dụng công nghệ mới liên quan đến thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Đội Cảnh sát QLHC về TTXH Công an quận Long Biên tiến hành quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả. Khi tiến hành các hoạt động về khoa học, kỹ thuật trong nước cũng như các hoạt động hợp tác quốc tế phải quan tâm đến công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiến để tạo ra các sản phẩm có nhiều ứng dụng, chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện nhập dữ liệu hiện có cần được nâng cấp, tiếp tục khai thác những thiết bị nào còn phát huy tác dụng, còn khả năng đáp ứng yêu cầu công tác. Đối với những trang thiết bị, phương tiện đã cũ, hoạt động kém hiệu quả thì cần thay mới không để tình trạng máy móc, thiết bị đã cũ, chậm sửa chữa gây trở ngại cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu về cư trú của công dân.

Tiến hành cấp phát đồng bộ, đầy đủ đáp ứng nhu cầu thực tiễn các máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ công tác thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho tất cả các đơn vị đều thống nhất, tránh tình trạng mỗi đơn vị sử dụng một loại riêng, không có hoặc số lượng trang thiết bị, máy móc không đủ đáp ứng nhu cầu thực tế. Bộ Công an cần phải đầu tư kinh phí và trang thiết bị các phương tiện nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV để phục vụ công tác thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cần phải có chính sách đầu tư hợp lý trong lĩnh vực nghiên cứu, thử nghiệm, chế tạo và áp dụng các thành tựu của khoa học CNTT phục vụ công tác thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngoài ra mỗi CBCS cần tự trang bị máy tính xách tay cho mình để góp phần phục vụ tốt hơn trong quá trình công tác.

Tăng cường cán bộ có trình độ về công nghệ thông tin, có khả năng sửa chữa, cài đặt thành thạo máy tính nhằm phục vụ công tác lưu trữ, khai thác thông tin dân cư diễn ra thuận lợi, đạt kết quả cao.

3.2.8. Tập trung ưu tiên cải cách hành chính trong quản lý nhà nước về cư trú

Thứ nhất, cải cách về thể chế liên quan đến quản lý nhà nước về cư trú.

Khi xây dựng các văn bản pháp lý cần chú trọng vào việc giảm thiểu hệ thống các thủ tục. Tập trung xác định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành và các đơn vị trong thực hiện QLNN về cư trú. Sửa đổi, bổ sung các văn bản đã ban hành để đáp ứng yêu cầu quản lý đối với các vấn đề mới nảy sinh.

Hoàn thiện các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư, CSKV.

Hiện nay, nhiều trường hợp người dân khiếu nại về quá trình giải quyết các thủ tục về cư trú nhưng vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng. Xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ vi phạm còn chưa thực sự nghiêm, ảnh hưởng đến uy tín của đơn vị, chưa đủ sức giáo dục cán bộ, chiến sĩ. Vì vậy, cần chú trọng hoàn thiện các quy định về chế tài xử lý hành chính cả các hành vi vi phạm của công dân, cả đối với

cán bộ, chiến sĩ vi phạm quy định của ngành, của pháp luật.

Một số trường hợp vướng mắc trên thực tế như con lai do mẹ đưa từ nước ngoài về, trường hợp không có hồ sơ, giấy tờ gốc để đăng ký thường trú, trường hợp vợ chồng ly hôn nhưng do bất đồng quan điểm nên không phối hợp trong việc tách sổ... đang gây khó khăn cho công tác triển khai thực hiện, giải quyết yêu cầu của công dân.

Thứ hai, cải cách về tổ chức bộ máy

Lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH cần mở rộng thực hiện cơ chế “một cửa” thống nhất tại các đơn vị, địa phương trong giải quyết các thủ tục liên quan đến việc cấp sổ hộ khẩu, làm các thủ tục về cấp căn cước công dân, rút ngắn thời gian giải quyết, hạn chế việc người dân phải đi lại nhiều lần.

Hoàn thiện về bộ máy, tổ chức của Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư tại Công an đơn vị, địa phương; phân định rõ trách nhiệm trong công tác quản lý giữa Cảnh sát QLHC về TTXH và Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tăng cường, bổ sung lực lượng CSKV đối với những địa bàn trọng điểm, phức tạp, có mật độ dân cư đông tại các khu đô thị mới. Nhiều cán bộ, chiến sĩ đang phải quản lý địa bàn với số lượng dân cư vượt quá quy định theo hướng dẫn của Điều lệnh CSKV. Vì vậy, cần kịp thời hoàn thiện về mặt biên chế, bố trí đủ cán bộ, chiến sĩ đồng thời nâng cao chất lượng công tác thông qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, cử cán bộ đi học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, trang cấp các thiết bị, vật dụng phục vụ công tác như: Máy tính, cặp hồ sơ, máy đọc mã vạch trên căn cước công dân, hồ sơ, sổ sách... đảm bảo tốt nhất điều kiện vật chất phục vụ cho quá trình công tác.

Thứ ba, cải cách liên quan đến đội ngũ cán bộ, chiến sĩ thực hiện quản lý nhà nước về cư trú

Nâng cao nhận thức cho cán bộ về khoa học, công nghệ thông tin và hoạt động ứng dụng trong xây dựng cơ sở dữ liệu về cư trú. Mỗi cán bộ, chiến sĩ cần nhận thức về ý nghĩa to lớn từ việc đổi mới phương pháp làm việc truyền thống trên hồ sơ giấy tờ với việc kết hợp các công việc này với hoạt động ứng dụng công nghệ

thông tin. Cần phải xác định ứng dụng công nghệ thông tin là chủ yếu, mang tính chiến lược lâu dài trong QLNN về cư trú. Bản thân mỗi cán bộ, chiến sĩ cần tự giác tích cực học tập, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin, kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng bảo thủ, chậm đổi mới, chậm ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình công tác.

Trong thời gian tới cần tập trung nâng cao trình độ tin học cho cán bộ làm QLNN về cư trú. Vấn đề này có ý nghĩa quyết định tới chất lượng, hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về cư trú.

Ngoài ra, lực lượng chuyên trách cần thường xuyên nắm tình hình, thống kê số lượng, trình độ của cán bộ, chiến sĩ liên quan đến công nghệ thông tin, đánh giá nhu cầu về cán bộ trong đơn vị mình, đề xuất lãnh đạo bổ sung cán bộ có chuyên môn về công nghệ thông tin và đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ, chiến sĩ đang thực hiện công tác này. Đảm bảo mỗi đơn vị đều có cán bộ chuyên môn về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tiếp nhận sinh viên của các trường Công an đã được gửi đi đào tạo ở khối các trường tự nhiên, kỹ thuật, sinh viên được cử đi nước ngoài về công nghệ thông tin. Phối hợp với các Trung tâm đào tạo tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về tin học, công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu về cư trú của công dân cho cán bộ, chiến sĩ cấp phòng, Đội Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH và CSKV. Có thể tuyển chọn cán bộ bên ngoài được đào tạo chính quy về công nghệ thông tin vào công tác trong lực lượng QLNN về cư trú.

Hiện nay, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV trực tiếp thực hiện QLNN về cư trú thường phải đi lại nhiều, phát sinh các loại chi phí khác nhau: Chi phí xăng xe, in ấn tài liệu, làm ngoài giờ... nhưng chỉ được thanh toán trong mức phụ cấp 20% như hiện nay vẫn chưa đảm bảo, gây ra khó khăn, tâm tư cho cán bộ, chiến sĩ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Do đó, để cải cách hành chính liên quan đến QLNN về cư trú cần tính toán hoàn thiện, thực hiện tốt chế độ công vụ, tạo cơ chế thuận lợi để cán bộ, chiến sĩ cố gắng phấn đấu vì công việc, ổn định cuộc sống gia đình.

Thứ tư, cải cách về thủ tục hành chính

Trong thời gian tới cần tập trung giảm thiểu các thủ tục trung gian, thủ tục

phát sinh trong quá trình thực hiện QLNN về cư trú, như thay đổi hình thức xác minh tin về cư trú. Hiện nay, việc xác minh thông tin về cư trú vẫn được thực hiện bằng văn bản - Phiếu yêu cầu xác minh thông tin, do đó kéo dài thời gian giải quyết công việc. Nhanh chóng xây dựng các phần mềm trao đổi thông tin xác minh, gửi kết quả xác minh qua máy fax, điện thoại, máy tính, điện thoại cơ quan.

Tăng cường và duy trì nghiêm túc việc tiếp dân ngày thứ 7 hàng tuần, tăng thêm thời gian tiếp công dân; thực hiện mục tiêu 3 giảm: Giảm thủ tục hành chính, giảm số lần đi lại, giảm thời gian trả lời kết quả cho công dân.

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Mở rộng hình thức tiếp nhận khai báo lưu trú qua mạng Internet bằng phần mềm chuyên dụng, khuyến khích, động viên quần chúng khai báo qua điện thoại thay vì phải đến các điểm khai báo trực tiếp, giảm tối đa việc đi lại của người dân. Bên cạnh đó, có thể tính toán việc xây dựng các phần mềm phổ biến để người dân có thể sử dụng, đăng ký trên máy tính, trên điện thoại khi có nhu cầu lưu trú.

3.2.9. Tăng cường sự phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quy hoạch, phát triển đô thị và quản lý nhà nước về cư trú

Mục đích của quy hoạch đô thị khoa học là cần nắm vững quy luật khách quan về sự phát triển nơi cư trú của công dân, từ đó xây dựng môi trường cư trú phù hợp gắn liền với việc thiết kế đô thị. Rất nhiều các đồ án quy hoạch đô thị chưa tính đầy đủ đến không gian cư trú, đặc biệt là các khu ở xóm trọ ven đô thị có hình thức nhà ở tạm bợ, lều bạt, các khu ổ chuột trong đô thị. Quy hoạch môi trường cư trú cho cư dân trong phương án thiết kế đô thị cần được hiểu là một nội dung quan trọng thể hiện tính nhân văn, hướng đến các giá trị con người và là thước đo đánh giá chất lượng cuộc sống, tính tiện nghi, các giá trị bền vững đối với cuộc sống của cư dân trong các đô thị. Tuy nhiên, việc thiết kế đô thị trong thời gian qua mới chỉ thực sự quan tâm đến xây dựng mới, giải quyết vấn đề nhà ở cho người dân trong khi thiếu hẳn các đầu tư theo chiều sâu, thậm chí là bỏ qua các vấn đề khác liên quan đến QLNN về cư trú, dân cư, phúc lợi xã hội sau khi xây dựng xong.

Nhiều nơi, do việc quy hoạch lại các tuyến đường, xây dựng các khu nhà cao

tầng, trung tâm thương mại, đặt lại tên đường... gây ảnh hưởng đến việc điều chỉnh đến thông tin cư trú trong sổ hộ khẩu, sự thay đổi vị trí, thay đổi địa chỉ của công dân, nếu không có sự phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu sẽ dẫn tới sự điều chỉnh nhỏ lẻ, trường hợp người dân không chủ động làm thủ tục nên thông tin trong sổ không đúng với địa chỉ cư trú. Hiện nay, các khu đô thị mới được xây dựng rất nhiều nhưng khi phê duyệt các dự án lại không có sự phối hợp, lấy ý kiến tham gia của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH ngay từ giai đoạn ban đầu với vai trò là cơ quan quản lý chuyên môn về cư trú. Thực tế này dẫn đến sự phân bố dân cư không đều, sự quá tải tại các khu đô thị, khu chung cư cao tầng được xây dựng mới, khó khăn trong công tác giải quyết các vấn đề cư trú của công dân. Khi công dân chuyển đến cư trú tại các khu đô thị, chung cư mới, việc phối hợp để làm các thủ tục trong cắt chuyển hộ khẩu, tạm trú vẫn chưa được thực hiện, dẫn đến tình trạng cư trú không đúng theo yêu cầu quản lý của pháp luật.

Để khắc phục tình trạng này, chính quyền các cấp cần xem xét, tính toán có sự tham gia của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH trong đóng góp ý kiến về việc phê duyệt các dự án mới, quy hoạch lại các khu vực, xây dựng lại các khu tập thể cũ. Vai trò của Cảnh sát QLHC về TTXH thể hiện trong việc đưa ra quan điểm về tác động của việc xây dựng, quy hoạch đô thị với những thay đổi, khó khăn trong công tác quản lý, khi các khu tập thể cũ được xây dựng lại cần có quan điểm về việc xây dựng lại với quy mô phù hợp, tránh việc xây dựng với quy mô quá lớn so với điều kiện về hệ thống phúc lợi xã hội, các công trình công cộng như điện, nước, trường học, bệnh viện, đường giao thông. Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý các khu đô thị, tòa nhà trong việc làm các thủ tục chuyển hộ khẩu, hướng dẫn làm thủ tục tạm trú, lưu trú theo đúng quy định, giải quyết các trường hợp vướng mắc. Khi thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng đường giao thông có giải phóng mặt bằng, những trường hợp phải di chuyển cần có sự phối hợp ngay từ đầu giữa Cảnh sát QLHC về TTXH với UBND, Ban quản lý dự án, chủ đầu tư trong việc bố trí nơi ở tạm thời, nơi ở mới gắn với việc đăng ký, điều chỉnh thông tin cư trú, làm thủ tục tạm trú theo đúng quy định. Khi thay đổi, đặt mới tên đường phố, cần có sự tính toán trao đổi trong việc thu lại sổ hộ khẩu, sổ tạm trú để điều chỉnh thông tin, tránh trường hợp thông tin trên sổ không khớp với thông tin cư trú thực tế. Phối hợp với

UBND, các đơn vị có liên quan trong thực hiện các thủ tục giải quyết tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến vấn đề đất đai, chỗ ở, xác định tổng số các trường hợp khiếu nại tại quận quản lý, lý do khiếu nại, khiếu kiện.

Phối hợp với Cảnh sát giao thông trong cung cấp, xác nhận giấy tờ về đăng ký xe, đăng ký phương tiện tham gia giao thông, quản lý dân cư, cư trú gắn liền với hoạt động tham gia giao thông. Tại các khu đô thị mới, các dự án mới, các khu công nghiệp, khu kinh tế tại quận Hà Nội khi được xây dựng, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH cần phối hợp với các đơn vị chức năng trong đóng góp ý kiến về thiết kế hệ thống cơ sở vật chất như trường học, bệnh viện, khu vui chơi, giải trí, tạo công ăn việc làm tại chỗ cho công dân, gắn liền với đó là phối hợp với các công ty, xí nghiệp trong thống nhất, phối hợp quản lý công nhân, người lao động làm việc tại các cơ sở này, quản lý công nhân tại các khu tập thể của công ty, đảm bảo việc cư trú, làm việc đúng theo quy định của pháp luật, tránh tình trạng cư trú không khai báo, khai báo không đúng thực tế.

KẾT LUẬN

QLNN về cư trú là công tác của hệ thống quản lý hành chính Nhà nước để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa đất nước ta vững bước hòa nhập chung với thế giới.

QLNN về cư trú là biện pháp quản lý hành chính của nhà nước được thực hiện thông qua hoạt động điều hành và chấp hành của cơ quan Công an, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở pháp luật về cư trú, nhằm bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân; góp phần phòng, chống tội phạm, giữ gìn ANQG và TTATXH, củng cố quốc phòng an ninh, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Bảo đảm QLNN về cư trú trong thời gian tới là đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn khách quan. Vì vậy, cần có sự vào cuộc quyết liệt và sự phối hợp một cách đồng bộ của các cơ quan nhà nước có liên quan, nhằm hướng tới một nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả và chuyên nghiệp; bảo đảm cho công dân được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Luận văn đã xây dựng cơ sở lý luận QLNN về cư trú trên cơ sở kế thừa các sản phẩm, công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, thông qua nghiên cứu hệ thống các giáo trình, tài liệu tham khảo, cũng như qua thực tế nghiên cứu của tác giả. Bên cạnh đó, bằng phương pháp luận khoa học, phương pháp tổng kết thực tiễn... luận văn đã nghiên cứu, đánh giá thực trạng QLNN về cư trú tại quận Long Biên. Trong đó, để làm rõ thực trạng tại quận, tác giả đã trình bày hệ thống tình hình đặc điểm có liên quan về vị trí địa lý, kinh tế - xã hội, tình hình dân cư cư trú, thực trạng QLNN về cư trú... Đồng thời đưa ra nhận xét, đánh giá về ưu điểm, kết quả đã đạt được, tồn tại, khó khăn và nguyên nhân của những tồn tại hạn chế tại quận. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, luận văn đưa ra đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về cư trú trên địa quận Long Biên nói riêng và trong cả nước nói chung.

Trong quá trình thực hiện luận văn, tác giả đã rất cố gắng, nỗ lực để có thể hoàn thành một cách hiệu quả nhất, đã gặp gỡ và trao đổi với nhiều chuyên gia và các cán bộ CSKV, Cảnh sát QLHC về TTXH hoạt động trong thực tiễn. Tuy vậy, luận văn chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định, rất mong được sự quan tâm giúp đỡ của các nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn để luận văn hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2005), *“Hán Việt từ điển”*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Trần Hải Âu, Cù Ngọc Trang (2014), *“Quy trình công tác của CSKV”*, Sách chuyên khảo, NXB CAND, Hà Nội.
3. Bộ Công an (2007), *Quyết định số 106/2007/QĐ-BCA(C11) ngày 13/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Điều lệnh CSKV*, Hà Nội.
4. Bộ Công an và Bộ Ngoại giao (2009), *Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BCA-BNG ngày 12/5/2009 hướng dẫn thủ tục giải quyết cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký thường trú ở Việt Nam*.
5. Bộ Công an (2010), *Quyết định số 584/QĐ-BCA ngày 23/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*, Hà Nội.
6. Bộ Công an (2011), *Quyết định số 484/QĐ-BCA ngày 11/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*, Hà Nội.
7. Bộ Công an (2011), *Quyết định số 757/2011/QĐ-BCA ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Công an phường*, Hà Nội.
8. Bộ Công an (2013), *Thông tư số 54/2013/TT-BCA ngày 06/11/2013 quy định phân công trách nhiệm trong CAND về công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam*, Hà Nội.
9. Bộ Công an (2014), *Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú*, Hà Nội.
10. Bộ Công an (2014), *Thông tư số 61/2014/TT-BCA ngày 20/11/2014 quy định về quy trình đăng ký cư trú*, Hà Nội.

11. Bộ Công an (2015), *Thông tư số 09/2015/TT-BCA ngày 10/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Điều lệnh CSKV*, Hà Nội.
12. Đinh Thế Cát (2016), *“Cải cách hành chính trong đăng ký, quản lý cư trú của lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH”*, Luận án tiến sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
13. Chính phủ (2013), *Nghị định số 167/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình*, Hà Nội.
14. Chính phủ (2014), *Nghị định số 106/NĐ-CP quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an*, Hà Nội.
15. Chính phủ (2014), *Nghị định số 31/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú*, Hà Nội.
16. Công an quận Long Biên, CATP Hà Nội, *Báo cáo kết quả công tác QLHC về TTXH các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, Hà Nội.
17. Công an quận Cầu Giấy, CATP Hà Nội, *Báo cáo kết quả công tác QLHC về TTXH các năm 2013, 2014, 2015, 2016, sơ kết 6 tháng đầu năm 2017*, Hà Nội.
18. Công an quận Hoàn Kiếm, CATP Hà Nội, *Báo cáo kết quả công tác QLHC về TTXH các năm 2013, 2014, 2015, 2016, sơ kết 6 tháng đầu năm 2017*, Hà Nội.
19. Công an thành phố Hà Nội (2007), *Công văn số 815/PC13(Đ3) ngày 01/11/2007 sao lục công văn số 1595 ngày 25/10/2007 của Cục C13 (nay là Cục C64) - Bộ Công an về việc hướng dẫn vận dụng giải quyết một số khó khăn vướng mắc trong công tác đăng ký, QLNN về cư trú*.
20. Công an thành phố Hà Nội (2007), *Công văn số 864-CV/CAHN(PC13) ngày 16/7/2007 về việc cải cách thủ tục hành chính trong công tác ĐKKH*.
21. Công an thành phố Hà Nội (2007), *Kế hoạch số 60-KH/CAHN(PV11-PC13) ngày 30/5/2007 về việc triển khai Luật Cư trú trong toàn lực lượng*.

22. Công an thành phố Hà Nội (2007), *Quyết định số 209-QĐ/CAHN(PV11) ngày 08/6/2007 thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Luật Cư trú.*
23. Công an thành phố Hà Nội (2010), *Công văn số 345/PC64(Đ3) ngày 30/7/2010 gửi Công an quận, huyện tập hợp số liệu sơ kết 03 năm thực hiện Luật Cư trú.*
24. Công an thành phố Hà Nội (2010), *Công văn số 538/PC64 ngày 27/8/2010 báo cáo Cục C64 về việc tham gia vào 3 bản dự thảo các Thông tư hướng dẫn Luật Cư trú.*
25. Công an thành phố Hà Nội (2012), *Kế hoạch số 16 /KH-CAHN(PC64) ngày 02/02/2012 triển khai thực hiện Thông tư 80/2011/TT-BCA quy định về quy trình đăng ký cư trú và Thông tư số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, QLNN về cư trú.*
26. Đặng Văn Được (2007), *Luật cư trú và 54 câu hỏi đáp*, Sách chuyên khảo, NXB Lao động và xã hội, Hà Nội.
27. Hà Lê Giang (2016), *“Quyền tự do cư trú của công dân từ thực tiễn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
28. Đinh Trọng Hoàn (2004), *“Hoạt động của lực lượng Công an cơ sở trong phòng ngừa tái phạm tội”*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
29. Học viện Cảnh sát nhân dân (2005), *Giáo trình Tổ chức vận động quần chúng bảo vệ ANTT*, Hà Nội.
30. Học viện Cảnh sát nhân dân (2008), *Giáo trình Luật Cư trú và công tác đăng ký, QLNN về cư trú*, Hà Nội.
31. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Giáo trình phòng ngừa tội phạm và công tác nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH*, Hà Nội.
32. Học viện Cảnh sát nhân dân (2014), *Giáo trình Tổ chức hoạt động của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH*, Hà Nội.
33. Minh Hùng (2011), *Hỏi đáp các quy định của pháp luật về cư trú và các văn bản có liên quan*, Sách tham khảo, NXB Tư pháp, Hà Nội.
34. Lê Huy (2010), *Luật cư trú và hộ tịch hộ khẩu*, Sách tham khảo, NXB Lao động, Hà Nội.

35. Cao Quang Hưng (2015) “*Hoạt động của lực lượng CSKV trong phòng ngừa tội phạm tại quận thành phố Hà Nội*”, Luận án Tiến sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
36. Đồng Đại Lộc, *Cải cách hành chính trong hoạt động của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, Thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp bộ, 2014, Hà Nội.
37. Vũ Thành Luân (2017), “*QLNN về cư trú của người nước ngoài ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phía Nam Việt Nam*”, Luận án Tiến sĩ, Học viện Hành chính quốc gia, Hà Nội.
38. Nguyễn Thị Hồng Minh (2013), “*Giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về cư trú công dân tại tỉnh Hà Nam theo chức năng của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH*”, Luận văn thạc sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
39. Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, CATP Hà Nội, *Báo cáo sơ kết 5 năm thi hành Luật Cư trú*, Hà Nội.
40. Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, CATP Hà Nội, *Báo cáo tổng kết 08 năm thực hiện Điều lệnh CSKV năm 2007*, Hà Nội.
41. Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, CATP Hà Nội, *Báo cáo về việc khảo sát, đánh giá đội ngũ CSKV, chỉ huy Công an phường, thị trấn, Đồn Công an phụ trách và hướng dẫn công tác CSKV các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, sơ kết 6 tháng đầu năm 2016*, Hà Nội.
42. Bùi Văn Quang (2012), “*Nâng cao hiệu quả quản lý tạm trú sinh viên tại quận thành phố Hà Nội trong các hộ dân cư*”, Luận văn thạc sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
43. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013*, Hà Nội.
44. Quốc hội (2013), *Luật Cư trú (sửa đổi, bổ sung năm 2013)*, Hà Nội.
45. Quốc hội (2014), *Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam*, Hà Nội.
46. Quốc hội (2015), *Luật CAND*, Hà Nội.

47. Đỗ Văn Rụ (2003), “*CSKV thực hiện chức năng QLNN về ANTT ở cơ sở - Thực trạng và giải pháp*”, Đề tài khoa học cấp Bộ.
48. Nguyễn Văn Tảo (1996), “*QLNN về hộ khẩu, nhân khẩu trong tình hình mới - Thực trạng và giải pháp*”, Đề tài khoa học cấp Bộ.
49. Nguyễn Văn Thắng (2016), “*QLNN về cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp ở Việt Nam hiện nay*”, luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
50. Lê Thành (2004) “*Các giải pháp tăng cường công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu và xây dựng Luật Cư trú*”, Đề tài khoa học cấp Bộ.
51. Bùi Thanh Tiến (2014), “*Thực trạng quản lý cư trú công dân phục vụ công tác phòng, chống tội phạm vi phạm pháp luật tại quận Đống Đa, thành phố Hà Nội*”, Luận văn thạc sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
52. Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND (2011), *Quyết định số 2476/QĐ-X11 ngày 04/4/2011 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổ CSKV thuộc Công an phường*, Hà Nội.
53. Cù Ngọc Trang (2008), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về cư trú*, Tạp chí CAND Số tháng 12/2008, Hà Nội.
54. Cù Ngọc Trang (2009), *Một số vướng mắc về giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký cư trú cho công dân*, Tạp chí khoa & Giáo dục TTXH, số 3(34)/2009, Hà Nội.
55. Cù Ngọc Trang (2010), “*Cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký thường trú tại quận thành phố Hà Nội*”, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
56. Cù Ngọc Trang (2010), *Những điểm mới trong đăng ký thường trú tại quận thành phố Hà Nội - Một số vấn đề cần tiếp tục đặt ra ở góc độ hoàn thiện pháp lý*, Tạp chí khoa & Giáo dục TTXH, số 9(52)/2010, Hà Nội.
57. Cù Ngọc Trang (2011), *Để xây dựng hình ảnh người CSKV luôn gần dân, vì nhân dân phục vụ*, Tạp chí CAND, số 07/2011, Hà Nội.

58. Cù Ngọc Trang (2013), *So sánh quy định về điều kiện đăng ký thường trú vào nội thành Hà Nội giữa Luật Thủ đô và Luật Cư trú - một số vấn đề đặt ra trong hướng dẫn và thực thi pháp luật*, Tạp chí CAND, số tháng 5/2013, Hà Nội.
59. Trương Trọng Trinh (2014), “*Hoạt động của lực lượng Cảnh sát QLHC trong về TTXH trong QLNN về đăng ký, quản lý cư trú tại quận tỉnh Vĩnh Phúc*”, Luận văn thạc sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
60. Vũ Xuân Trường, Cù Ngọc Trang (2008), *Cẩm nang công tác đăng ký, QLNN về cư trú*”, Sách chuyên khảo, NXB CAND, Hà Nội.
61. Ủy ban nhân thành phố Hà Nội (2007), *Công văn số 4787/UBND-NC ngày 5/9/2007 chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Luật Cư trú*.
62. Ủy ban nhân thành phố Hà Nội (2007), *Chỉ thị số 14/2007/UBND ngày 27/6/2007 của Chủ tịch UBND TP về việc triển khai, thực hiện Luật Cư trú*.
63. Ủy ban nhân thành phố Hà Nội (2007), *Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 19/6/2007 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội triển khai thực hiện Luật Cư trú tại quận TP Hà Nội*.
64. Nguyễn Xuân Yêm (2006), *Đổi mới quản lý cư trú của công dân Việt Nam trong tình hình hiện nay*. Đề tài khoa học cấp Bộ.